

Préparation aux examens du C. E. E. I.

國史吟

Quốc Sử' Ngâm

(L'HISTOIRE D'ANNAM En 50 Leçons-Lectures)

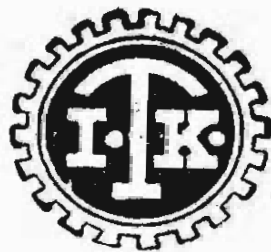
avec explications et nombreuses cartes
CONFORME au PROGRAMME OFFICIEL
du Sứ-Kỷ-Giáo-Khoa-Thư

Nguyễn Tổng San

Giao - Thư à Ninh - Giang

Người soạn giữ bản quyền

Giá : 0\$20



Imprimerie THUY-KY
98 Rue du Chanvre Hanoi

Préparation aux examens du C.E.E.B.

國史吟

Quốc Sử' Ngâm

(L'HISTOIRE D'ANNAM En 50 Leçons-Lectures)

avec explications et nombreuses cartes

CONFORMÉ au PROGRAMME OFFICIEL

Nguyễn Tổng San

Giao - Thụ à Ninh - Giang

Người soạn giữ bản quyền



Imprimerie THUY-KY
98 Rue du Chanvre Hanoi

TỰA

Sử-Ký nước Nam viết bằng chữ Pháp xuất bản đã nhiều, viết bằng quốc-ngữ cũng có vài ba quyển, — viết lối song-thất lục bát này mới có quyển QUỐC SỬ NGÂM của ông NGUYỄN TỔNG SAN soạn ra là một.

Xưa đã có bộ QUỐC SỬ CA viết lối lục bát, bằng nom mà nay cũng có nhà in đem dịch ra Quốc-ngữ và ấn-hành, tiếc rằng quyển ấy không tiện đem làm sách giáo khoa vì những lẽ sau này :

1. - Chuyện không chia ra từng chương từng bài, mà chép đến đời Lê, Trịnh là hết.

2. Các chuyện hoang đường về đời thượng cổ thì chép dài, mà các việc lớn lao trong nước có quan hệ đến quốc kế dân sinh thì chỉ nói qua loa.

3. Văn chương dùng nhiều chữ Hán nhiều điển-tích rất khó dầu có giảng cho trẻ, chúng cũng khó hiểu và khó nhớ.

Nay ông NGUYỄN TỔNG SAN theo chương trình quyển SỬ-KÝ GIÁO-KHOA-THƯ của Nhà HỌC-CHÍNH, soạn ra quyển QUỐC SỬ NGÂM này, gồm 50 bài, sách viết công trình mà có mấy điều đặc sắc như sau này :

1. - Sách chia ra chương theo từng thời đại rất phân minh, — bài ngắn ngắn vừa cho trẻ học.

2. - Bài tuy ngắn mà tóm đủ các công việc lớn lao, xếp đặt các công việc rất dễ nhớ.

3. - Văn đã giản dị lại minh bạch trẻ đọc đến cùng đã hiểu ngay được.

4. — Sách có địa-đồ trẻ mở ra xem đã vui mắt.

Vậy quyển QUỐC SỬ NGÂM này có thể dùng kèm với quyển SỬ-KÝ GIÁO-KHOA-THƯ của Nhà NƯỚC

tưởng giúp ích cho sự dạy sử, học sử một phần không nhỏ.

Tôi vui lòng giới thiệu quyển Quốc Sử Ngâm này cùng các ông giáo, học trò, các độc giả, và có lời khen Quan Giáo-Thụ Ninh-Giang NGUYỄN-TỔNG-SAN thực đã lưu tâm đến việc dạy sử, học sử của trẻ nước Nam ta lắm.

Viết tại Haiduong ngày mồng ba tháng bảy năm Bảo-Đại thứ mười ba

Nguyễn-Hoài-Đĩnh
Độc Học lĩnh Haiduong

Mấy lời nói đầu

Sách Quốc Sử xuất bản đã nhiều. — Bộ thì sưu tập kỹ càng để người nhơn tiện khảo cứu. — cuốn thì rút lại rõ ràng để trẻ con học dễ nhớ.

Nhiều người viết sử là một việc đáng mừng, ít người đọc sử là việc đáng lo.

Này người dân không đọc sử thì khác nào như con không đọc quyền gia-phả. Không học sử, không đọc quyền gia-phả, tất công đức của tổ tiên không biết rõ, mà cuộc tiến hóa cận lai này (nhờ có Nước Đại-Pháp Bảo-Hộ) tất cũng không biết đến.!

Người nước ta nói cho đúng thì đại đa số là không đọc sử.

Ở các trường Sơ Đẳng, từ khi Nhà Nước bỏ vấn đáp về các kỳ thi Sơ-Học Yếu-Lược, môn sử học đã là một món gác ngoài mâm (nếu ví được món học ấy là một thức ăn) thì nay nó chỉ là món chuối hột. Đói, trông thấy nó, sợ ăn vào cồn ruột, no rồi, thì ai nhieu đến chuối hột nữa !

Ấy đấy sự dạy sử, học sử hai việc đều chán bằng nhau tựa hồ như vậy,

Tại sao thế? — Vì : 1^o Dạy mà không biết nói cho hoạt bát minh bạch gọi đến lý-tưởng, nghị luận của trẻ, không bắt chúng ngẫm nghĩ cùng phán đoán, sau nữa không làm cho « phục hoạt, cho tái sinh » các việc đã qua — thì trách sao trẻ không chán.

2^o Sử viết bằng văn xuôi, không văn không điệu, trẻ học khó thuộc, nên chúng lười học sử.

May sao nhà Nước lại đặt bài hỏi về Nam Sử ở kỳ thi Sơ-Học Yếu-Lược (Nghị-định 3408^E ngày 29-6-37)

Vậy nay chúng tôi theo chương trình quyền Sử - Ký Giáo-Khoa-Thư của Nha Học-Chính soạn ra quyền Quốc Sử Ngâm này, cốt bài học, bài đọc có vần cho trẻ vui tai dễ nhớ. Vậy quyền Quốc Sử Ngâm này có thể dùng với quyền Sử Ký Giáo Khoa Thư, mong rằng nó sẽ giúp ích cho việc dạy sử học sử đôi chút.

Viết tại Ninh-Giang ngày hai mươi bảy tháng sáu năm Bảo-Đại thứ mười ba.

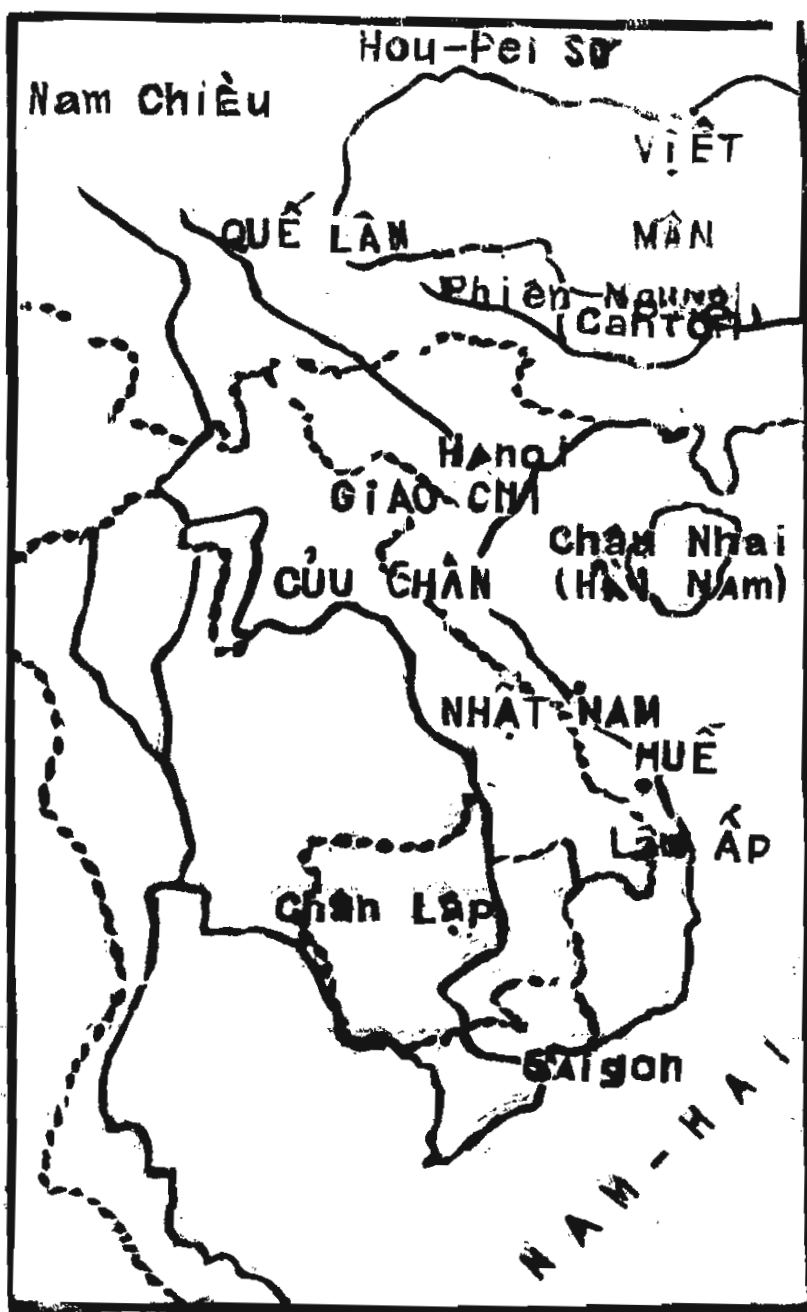
NGUYỄN-TÔNG-SAN

Phải học sử

Sử nhà học lấy làm lòng,
Tổ Tiên phải biết non sông phải tường.
Sử Nam chớ có coi thường,
Nếu không học đến khôn đường hiếu trung.
Biết đâu nước Pháp có công,
Mở đường tiến hóa dân mong còn nhiều.

NG. T. S.

BÀI ĐẦU



1° LEÇON — LECTURE

Nước Việt-Nam — Tổ-Tích người Nam

Nước Việt-Nam nay gồm ba xứ,
Trung, Bắc, Nam xem sử rõ ràng.

Ở Á châu phía Đông-Nam,
 Ba Kỳ họp lại giang-san một nhà.
 Tồ-tiên ta xưa là người VIỆT,
 Ở Chiết-Giang oanh liệt vẻ vang.
 Tránh loạn SỞ mới tràn sang,
 Bắc-Kỳ chiếm cứ mở mang cõi bờ.
 Tồ-Quốc ta cơ đồ còn đó,
 Tinh núi sông mưa gió chưa mờ.
 Đại-Pháp khai hóa đến giờ,
 Nước giàu dân thịnh còn nhờ ân sâu.

GIẢI NGHĨA.— 1 Oanh liệt : cường thịnh, dõng dang. 2 Chiếm cứ : giữ đất ở đấy sinh cơ lập nghiệp. 3 Mưa gió chưa mờ : dấu suy thịnh, hưng vong bao phen chống giữ với lâu, ta xem lịch sử cũng còn nhớ. 4 Ân sâu : ơn của nước Pháp khai hóa còn nhiều.

I. — THƯỢNG-CỔ THỜI-ĐẠI

2. LEÇON — LECTURE

Họ Hồng-Bàng

Triều-Đại	Thủy-Tổ	Kỷ-gian	Quốc-hiệu	Đô-hiệu
Hồng-Bàng Từ 2879 đến 258 trước TH. CH.)	Lộc-Tục Sùng-Lãm 18 Hùng- Vương	26 thế -kỷ	Xích-Quỷ Văn-Lang	Phong- Châu tức Bạch-Hạc

Vua Thủy tổ hứ là Lộc-Tục,
 Hiệu Kinh-Dương tên lúc lên ngôi.

Hồng Bàng là họ đời đời,
 Con là Sùng-Lãm nối ngôi trị vì.
 Lạc-Long-Quân, tên khi **tức vị**,
 Lấy Âu-Cơ sinh để trăm giai.
 Hùng-vương con trưởng lên ngôi,
 Mười bảy vua nữa cũng thời Hùng Vương,
 Hăm sáu **kỷ** Hồng Bàng là họ,
 Phong Châu xưa là chỗ kinh thành.
 Văn Lang quốc hiệu dành dành,
Núi sông còn đó, ân tình còn **ghi**.

GIẢI NGHĨA. 1 **Thủy tổ** : ông tổ lập ra họ ấy. 2 **Tức vị** : lên ngôi 3 **Kỷ** : thế kỷ (100 năm) 4 **Núi sông** : chỉ Nước ta. 5 **còn ghi** : còn nhớ ơn các Vua.

3° LECON — LECTURE

Nước Văn-Lang. - Cai-trị. - Phong-tục.

Nước Văn-Lang chia ra quận huyện,
 Cai trị thì văn tuyền Lạc-hầu.
 Võ quan Lạc-tướng kê sau,
 Võ văn giúp chúa khấu đầu làm tôi.
 Nghề đánh cá, mỗi lời trọng nước,
 Dậy vẽ mình là chước **văn thân**.
 Phòng khi lặn lội kiếm ăn,
 Khỏi loài thủy tộc hại dân hại nòi.
 Mười tám đời lâu dài kế tiếp,
 Sơn, Thủy Tinh chuyện chép hoang đường.
 Chuyện thực Phù-Đổng-thiên-Vương,
 Đời Hùng thứ sáu giết phùng giặc Ân.

GIẢI NGHĨA. -- 1 **Văn thân** : vẽ lối chàm vào mình. 2 **thủy tộc** : loài ở nước (cá sấu, thường lươn, ba ba) 3 **hoang đường** : không đúng sự thực. 4 **Ân giặc** Tàu về đời nhà Ân.

4° LEÇON — LECTURE

An-dương-Vương. — Loa-Thành.

Vua Cao-Bằng, xưa là nước Thục,
 Hỏi Mị-Nương, nổi tức không xong.
 Cháu ngài thù dễ trong lòng,
 Khởi binh sang cướp non sông vua Hùng.
 Lấy Văn-Lang hợp cùng nước Thục,
 An-dương-Vương Âu-Lạc nước nhà.
 Loa-thành xây đắp một tòa,
 Đông Anh còn đó tức là nền xưa.
 Năm mươi năm cõi bờ yên ổn,
 Tin móng rùa, **ngu độn** vô cùng.
 An-Dương bị mất ngôi rỗng,
 Triệu-Đà Nam-hải **vấy vùng** một phương.

GIẢI NGHĨA. I — **ngu độn** : đại đột, tin ở sức thần, Kim-Quy, 2
Vấy vùng : mặc sức ngang dọc, làm chúa

5° LEÇON — LECTURE

Nhà Triệu

(207 — III av. J. CH.)

Triệu - vũ - Vương	207—137	70 năm
Triệu - văn - Vương	cháu Triệu - Đà	12 năm
Triệu - minh - Vương	(Anh-Tề) lấy Cù-Thị	12 năm
Triệu - ai - Vương	(Hưng là con Cù-Thị)	1 năm
Triệu - vương Kiến-Đức	(Anh ông Hưng)	1 năm

Hai trăm bầy trước khi Thiên-Chúa,
 Triệu-võ-Vương làm chủ nước ta.
 Nam-Hải Âu-ác một nhà,
 Phiên-Ngung đóng quận đó là kinh đô.
Tự xưng đế, nào ngờ Lữ Hậu,
 Sai **sứ** sang bắt chịu phong vương.
 Trước còn ngạo mạn coi thường,
 Sau nghe Lục-Giả liệu phương điều đình.
 Chịu tước phong, một mình chính thống,
 Chín-sáu năm vẫn giống Triệu cường.
 Đến đời Triệu-Kiến-Đức-Vương,
 Nước ta **Bắc thuộc** **thảm thương** muôn vàn.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Tự xưng đế**: Tự mình xưng Hoàng-Đế, không chịu quyền Vua Tàu. 2 — **Sứ**: tức sứ thần. quan Tàu thay mặt Vua. 3 — **Bắc thuộc**: Thuộc quyền nước Tàu. 4 — **Thảm thương**: đáng thương: quan Tàu tàn bạo không có độ lượng khoan hồng.

II BẮC THUỘC THỜI ĐẠI

6. LEÇON — LECTURE

Bắc thuộc lần thứ nhất

(111 av. J. CH. à 939 ap. J. CH. cộng 1050)

Hơn nghìn năm nước ta Bắc thuộc,
 Các quan Tàu bạo ngược vô cùng.
 Bắt dân lặn bèo mò sông,
 Tìm trai lấy ngọc, vào rừng săn voi.
 May quan Tàu vài người **khoan đại**,
 Thi ân chò lũ đại **man-di**.
 Đem cương thường cùng **lễ** nghi.
 TỊCH QUANG giáo hóa dân lễ đổi thay.
 NHÂM DIÊM dạy tục hay **lễ** cưới.
 Ông **SỸ-VƯƠNG** mở lối văn chương.

Nói chi kẻ ác **thêm càng...**

Phải ơn những bực mở đường văn minh.

GIẢI NGHĨA.-1 **Khoan đại**: khoan dung đại độ, có lượng, tử tế với kẻ dưới. 3. — **Man đi**: mọi rợ, Tàu gọi bỉ ta là Nam man. 4 **Thêm càng** càng thêm giận người Tàu ác nghiệt, nhưng ta nên quên kẻ ác mà nhớ ơn những người làm ơn cho ta, mới là cao.

7. LECON — LECTURE

Trung-Vương (40-43)

Quận Giao-Chỉ khi xưa Bắc thuộc,
 Tô-Định kia, bạo ngược tham tàn.
 Vì đâu Thi-Sách chết oan,
 Làm cho Trung-Trắc sốt gan anh hùng.
 Cùng Trung-Nhị một lòng **rửa nhục**,
 Đuổi quân Tàu khôi phục nước nhà.
 Ba năm gánh vác sơn hà,
 Chẳng may lão tướng Phục-Ba báo thù.
 Hồ Lãng-Bạc **sương mù** mấy độ
 Sông Hát-Giang **sóng vỗ** bao phen.
 Thua cơ nào phải phận hèn,
 Thôi thì **gieo ngọc** cho tuyền nghĩa sâu.
 Đền Hát-Môn muôn thu nghi ngút,
 Nhớ công xưa ghi tạc đời đời.
 Cột đồng Mã-Viện nhất thời,
 Lòng trung hai chúa muôn đời còn ghi.

GIẢI NGHĨA. 1 **Rửa nhục**: là rửa cái hổ thẹn vì chồng bị giết để báo thù cho chồng. 2 **Sương mù, sóng vỗ**: (cảnh lúc đánh nhau) Cung tên, khói đạn mù mịt. triêng trống ầm ỹ như sóng vỗ -- 3 **gieo ngọc**: nhảy xuống sông tự tận.

8° LEÇON — LECTURE

Phà Triệu-Ấu (48)

Quận Cửu-Chân có quan Lục-Dận,
 Xử với dân tàn nhẫn vô cùng.
 Trời sinh Triệu-Nữ anh hùng,
 Cưỡi voi đánh trống trong rừng bước ra.
 Liều mấy trận sơn hà rõ mặt,
 Đem quân ra **chiếm** đất Giao-Châu.
Thế cô sức yếu mặc dầu,
 Dầu chưa toàn thắng quân Tàu cũng kinh.
 Vận chưa đạt thân mình xá kẻ,
 Quyết **quyên sinh** báo nghĩa non sông.
 Phú-Điền lập miếu **tôn sùng**,
 Khói hương nghi ngút nhớ công đời đời

GIẢI NGHĨA. 1—**Chiếm**: đánh được rồi giữ lấy.—2—**Thế cô**: thế cô một mình, - bà Triệu Ấu vì thế nên về sau bị thua. 3—**Quyên sinh**: tự giết mình. 4—**Tôn sùng**: Dân gian sùng bái hết lòng tôn kính, lập đền thờ bà Triệu Ấu ở Phú Điền thuộc tỉnh Thanh Hóa

9° LEÇON — LECTURE

Tiền Lý Nam Đế (544-602)

TÊN VUA	NIÊN HIỆU	LÀM VUA MẤY NĂM	
Lý Bôn	Thiên Đức	544 - 549	5 năm
Triệu Quang Phục	Việt Vương	549 - 569	20 năm
Lý Phật Tử	Hậu ý Nam Đế	571 - 602	31 năm

Tiêu-Tur thứ-sử Giao-Châu-quận,
 Tàn ác thay, dân giận vô cùng,
 Lý-Bôn tổ mặt anh hùng,
 Một phen ngang dọc vẫy vùng giang-san.
 Nước đã định, Long Biên đóng quận,
 Dân còn mong, nhưng vận tại Giời.
 Than ôi, nhà Lý chưa dài !
 Trần-Bá-Tiên thắng nên ngài **bại vong**.
 Triệu-Quang khôi phục non sông, (549)
 Cùng Lý Phật-Tử xưng hùng hai nơi (555)
 Lý-Phật-Tử cướp **ngôi trời**, (571)
 Mở nhà Hậu-Lý đến đời **Lưu-Phương**.
 (602)

GIẢI NGHĨA. — 1 **Bại vong** : Thua rồi mất 2 **Ngôi trời** : Ngôi vua. 3 — **LƯU PHƯƠNG** : Tướng Tàu mượn tiếng đem quân đánh Chiêm-Thành, đi qua nước Nam rồi lấy nước Nam

10. LEÇON—LECTURE

Cao Biền (862 - 875)

Đoàn-Từ-Thiên, tướng quân, Nam-Chiếu,
 Hai Giao-Châu còn thiếu nổi gì.
 Vua Đường sai tướng ra uy,
 Cao Biền sang dẹp thành-trị lại an.
 Đai-La thành sửa sang hơn trước,
 Dắt díu dân, ơn đức Cao-Vương.
 Thuế sưu vua giảm nhẹ nhàng,
 Lòng trung lòng hiếu lại càng **chấn hưng**.
 Tiếng thom khiến **Cửu-trùng** trọng thưởng,
 Về Tứ-Xuyên Biền hưởng **ân ban**.
 Ơn xưa còn nhớ chưa chan,
 Lại càng giận kẻ tham tàn hại dân.

GIẢI NGHĨA. 1 — **Chấn hưng** : nô nức, vui lòng thì lại càng rõ đạo hiếu trung. 2 — **Cửu trùng** : Chín bệ, tức là Vua (đây chỉ Vua nhà Đường). 3 — **Ân ban** : Ân của Vua cho.

11. LEÇON — LECTURE

Họ Khúc dậy nghiệp (906-923)

Tiết-Độ-Sứ Tàu phong họ Khúc,
 Cai trị dân, nhân lúc Đường suy.
 Năm sau Thừa-Du khuất đi, (907)
 Con là Thừa-Hạo trị vì mười năm. (907-917)
 Thừa-Mỹ thay sáu năm bị bắt,
 Vua Lưu-Cung cướp đất Giao-Châu. (923)
 Dương-Công muốn báo ơn sâu (927)
 Phải Kiêu-Công-Tiến quay đầu **phản** ngay
 Ngô-Vương-Quyền ra tay báo phục,
 Chém Kiêu-Công rồi lập giang san. (938)
 Chém Hoàng-Tháo ở Đẳng-Giang, (939)
Ngô-Vương nhất thống về vang đến giờ.

GIẢI NGHĨA.—1 **Phản**: Bội tín: Tiến là tướng của Dương Diên
 Nghệ, nỡ lòng giết thày, -2 **Ngô Vương** tức Ngô Quyền là con rể
 và tướng của Dương Diên Nghệ giết Tiến báo thù cho thày và
 bố vợ, giết Hoàng Tháo, phá quân Tàu, thực là uy danh lừng lẫy

III.— TỰ CHỦ THỜI ĐẠI

12. LEÇON—LECTURE

NHÀ NGÔ (936-965)
và Thập Nhị Sứ quân (965-967)

Ngô-Quyền (939-944) đóng đô Cổ-Loa.

Dương-tam-Kha cướp ngôi (945-950)

Thiên Sách (Xương Ngập) mất năm 954

Nam Tấn (Xương Văn) mất năm 965

{ Hậu Ngô
 { Vương

Sau đời Hậu Ngô Vương là loạn Thập Nhị sứ quân

Ngô quyền đuổi quân Tàu Nam-Hán,

Đô Loa-Thành sửa soạn triều chương.

Việc quốc chính, việc biên cương,
 Sửa sang mọi việc nước cường dân vui.
 Mới sáu năm ngôi giới vọi khuất,
 Gửi Tam-Kha : Xương-Ngập, Xương Văn.
 Ngờ đâu cậu xử bất nhân. (915-950)
 Anh em mới phải trừ gian trị vì (950-965)
 Hết Hậu-Ngô vận suy, nước biến,
 Các sứ quân thì tiếng **sung hùng**.
 Chẳng qua rối loạn non sông,
 Khiến dân nhục nhã trong vòng **loạn ly**.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Xung hùng** Mười hai ông sứ quân ông nào cũng xưng vương cả, thật là đại loạn. 2 — **loạn ly** lúc giặc giã thực là khổ cho dân.

13° LEÇON — LECTURE

NHÀ ĐINH — Ông Đinh bộ Lĩnh

Đinh-Bộ-Lĩnh thừa uy Trần-Lãm,
 Quyết ra tay trừ loạn sứ quân.
 Một lòng vì nước vì dân,
 Từng phen dẹp loạn sa gần nức danh.
 Việc trong ngoài một mình hết sức,
 Sửa triều nghi quan chức phân minh.
 Đặt Thập-đạo, chỉnh việc binh,
 Việc hình nghiêm ngặt uy danh trong ngoài.
 Vua thiên ái nhường ngôi con thứ,
 Loạn trong nhà khó xử cho yên.
 Vì đâu **cốt nhục** không tuyền.
 Còn đời Phế-Đế Đinh-Toàn kẻ chi.
Thảm sử nọ còn ghi muôn kiếp,
 Đỗ-Thích kia đáng khép tội tó.
 Mưu gian phản quốc, giết vua,
 Vì loài lang sói cũng **chưa** thỏa lòng.

GIẢI NGHĨA. 1 — **Cốt nhục** : xương thịt, ý nói anh em hại lẫn nhau : Hạng Lang được lập bị anh là Liên giết năm 978, năm sau cả Liên cả Vua trong bữa tiệc say bị Đỗ Thích giết. — 2 **Thảm sử** ; cái đoạn sử đáng thương ấy là anh giết em, bày tôi giết Vua.

14. LEÇON — LECTURE

Nhà Tiền Lê (980-1008)

Lê Đại Hành (980-1005)

Long Việt lên ngôi được ba ngày bị giết

Long Đĩnh, giết anh, lên ngôi (1005-1009)

Lê-Đại-Hành một tay mãnh tướng,
Đuổi quân Tàu đã tướng **công to**.
Hiếp **Dương-Hậu**, cướp cơ đồ,
Công kia khôn rửa tiếng dơ muôn đời.
Hăm-bốn năm ngôi giời như nhuốc,
Lại đến con bạo ngược dâm tà.
Ngọa-Triều tiếng ác truyền xa,
Hoang dâm đủ cách thực là đáng chê.
Mưu giết anh chẳng hề sợ tiếng,
Đề trong ngoài muôn miệng chê bai.
Lý-Công là bực đức tài,
Tung hô vạn tuế muôn đời thánh quân.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Công to** : Công Lê Hoàn đánh Tống, phạt Chiêm, là công to với nước, — nhưng chẳng qua là để trả nợ « cơm áo quốc gia » nào có phải là có để cho ông tiến ngôi của ấu chúa, lấy vợ của Vua. Ông thật bất trung, bất nhân, bất nghĩa ! — 2 **Dương-Hậu** : Mụ này là đồ khốn, chưa có giặc nhà Tống, mụ đã đề Lê Hoàn « Tiếm xưng làm Phó Quốc Vương. Ra vào cùng ả họ Dương chung tình ». Sau truất ngôi con đề cho Lê Hoàn. Thật là lúc đồn bày tôi gian thì nhiều, nên bên trung thần : Nguyễn Diên, Nguyễn Bặc chống cự lại bị tay Lê-Hoàn giết cả.

15° LEÇON — LECTURE

Nhà Lý (1010-1225)

Lý Thái Tổ	(1010-1028)
Lý Thái Tôn	(1028-1058)
Lý Thánh Tôn	(1058-1072)
Lý Nhân Tôn	(1072-1127)
Lý Thàn Tôn	(1127-1138)
Lý Anh Tôn	(1138-1175)
Lý Cao Tôn	(1175-1210)
Lý Huệ Tôn	(1211-1224)
Lý Chiêu Hoàng	(1224-1225)

Thành **Thăng-Long** là đô nhà Lý,
 Thái-Tổ lên, lưu ý việc binh (1010)
 Sửa sang quân ngũ triều đình,
 Loạn đầu ngài cũng thân chinh tảo trừ.
 Bắt **hoàng-thân** binh thư học tập,
 Chuyển công văn đã lập trạm doanh.
 Thái-Tôn văn võ đều tinh,
 Tống-triều cũng nể, Chiêm-thành cũng ghê.
 Hai trăm lẻ còn **bia** nhà Lý,
 Nước Đại-Nam thịnh trị dân an.
 Phải Thủ-Độ bày mưu gian,
 Ghép duyên **Trần-Cảnh** Chiêu-Hoàng nhường ngôi.

GIẢI-NGHĨA. — 1 **Thăng-Long**: Khi vua ngự thuyền ra Hanoi, Tục truyền thấy Rồng vàng hiện lên mới đặt là Thăng-Long. — 2 **Hoàng-thân**; họ nhà Vua. — 3 **Bia**, nay còn bia và đền thờ nhà Lý ở Đình-bảng (Bắc - Ninh) — 4 **Trần-Cảnh** Đẹp giai, lúc vợ nhường ngôi cho mới lên tám tuổi.

16° LEÇON — LECTURE.

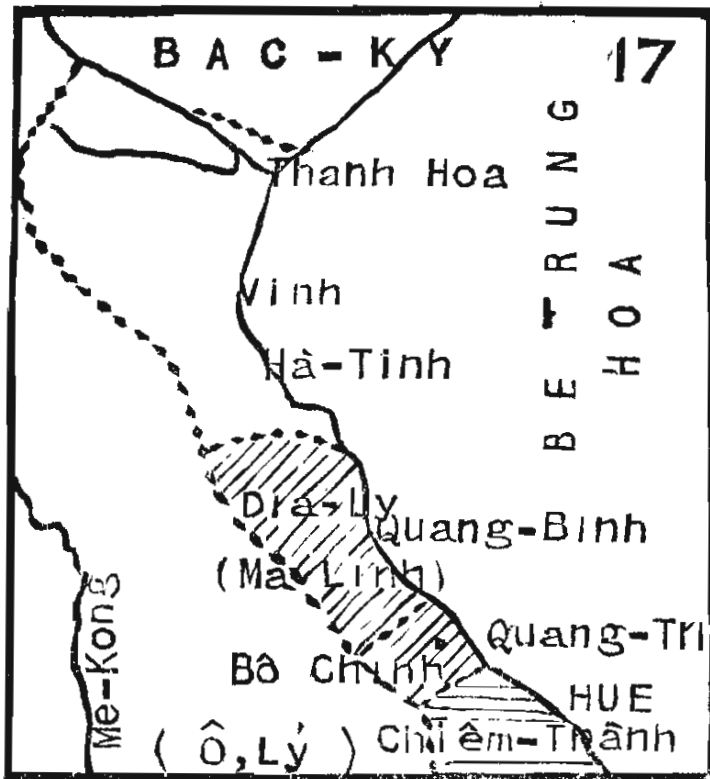
Sự chiến tranh về đời nhà Lý

Việc **đồng nhung** xem đời nhà Lý,
 Thật tinh thông, võ bị hùng cường.

Chiêm-Thành mấy độ thảm thương,
Chế-Vương cắt đất dung nhường vua ta.
 Ba châu ấy nay là lưỡng Quảng, (số 2)
 Mừng non sông lại ngán cho ai.
 Thời thì muôn sự ở đời,
 Thịnh suy cũng bởi lòng giời chẳng không.
 Kia **Động-Đình** khó mong còn vết,
 Nọ **Khâm, Ung**, mất tích đã lâu.
 Lý-Thường giận đánh quân Tàu,
 Thất kinh quân Tống bảo nhau rút về.
 Phận tiểu quốc khôn bề **chống mãi**,
 Phải lui quân rồi lại giao thông.

GIẢI NGHĨA.—1 **Động nhưng** : việc cầm quân đánh giặc.—2 **Chế-Vương** : tức là Chế Củ, nhường ba châu cho Vua ta nay là Quảng Bình, Quảng-Trị.—3 **Động-Đình, Khâm, Ung** : Đức Tự Đức có than rằng, « Nước ta đã mất nhiều, xưa bắc giáp Động Đình hồ... Châu Khâm châu Ung cũng của ta.—4 **Chống mãi** : Tuy nhà Tống thua hai lần, nhưng vì nước ta nhỏ, phải xin hòa, đánh lâu cũng không thể chống mãi được.

CÁC CHÂU VUA CHIÊM-THÀNH DUNG VUA TA



Địa-ly, Ma-linh,

Bố - chính, vua

Chế - Củ dâng

năm 1069.

Ô, Lý (Thừa-

Thiên) vua Mân

dâng năm 1306.

17. LEÇON — LECTURE

Nhà Trần (1225-1400)

1. — Thái-Tôn (1225-1258)
2. — Thánh-Tôn (1258-1278)
3. — Nhân-Tôn (1278-1293)
4. — Anh-Tôn (1293-1314)
5. — Minh-Tôn (1314-1329)

6.— Hiến-Tôn (1329-1341)	7.— Dụ-Tôn (1341-1369)	8.— Nghệ-Tôn (1370-1372)	9.— Duệ-Tôn (1372-1377)
-----------------------------	---------------------------	-----------------------------	----------------------------

- | | | | |
|-----------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|----------------------------|
| Ngạc | 13.— Giản-Định Đế
(1407-1409) | 11.— Thuận-Tôn
(1388-1398) | 10.— Phế-Đế
(1377-1388) |
| 14 — Đế-Quý-Khoảng
(1409-1413) | | 12 — Thiếu-Đế
(1398-1400) | |

USURPATION DES HỒ

Hồ Quý Ly (1400)

Hồ Hán Thương (1401-1407)

Trần Thủ Độ chú vua Trần-Thái,

Giết Huệ-Tôn lại lấy vợ vua.

Chỉ vì mưu vững cơ đồ,

Cương thường bỏ hết chẳng lo chê cười.

Tội ác ấy miệng đời ghi tạc,

Đối Lý triều bội bạc vô cùng...

Vua Trần làm chúa non sông,

Nổi danh thịnh trị anh hùng vẻ vang.

Đuôi Mông-Cổ hết sang quấy rối,

Đánh Chiêm-thành bờ cõi mở mang.

Hai châu Ô, Lý rõ ràng, (Nay Thừa-Thiên)

Vua Mân đem đổi lấy nàng Huyền Trân. (năm 1306)

Đánh Ai-Lao, tướng quân Ngũ Lão,

Trị thủy tai cũng thạo từ Trần.

Mở thi khuyến học nhân dân,

Kể công với Nước thì Trần rất to.

Hiềm một nỗi dâm ô trong họ,

Bại luân thường tội đó đáng khinh.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Đuổi Mông-Cổ** 2 lần là đức Trần Hưng Đạo. —
2 **Trị thủy tai** : trừ nạn lụt lội : hoặc đắp đê, hoặc khơi đào
sông ngòi. — 3 **Bại luân thường** : làm mất cả luân thường.

18. LEÇON — LECTURE

Cuối đời nhà Trần.

Từ Dụ-Tôn nhà Trần suy đốn,
Đến Nghệ-Tôn lại khốn gấp mười.
Chế-Bồng-Nga phá mọi nơi,
Thăng Long mấy độ rụng rời thất kinh. (1388-90)
Lê-Quý-Ly vì tình ngoại thích,
Nghệ-Tôn tin, hống hách trong triều.
Sui vua giết hại đã nhiều,
Trung thần đã mất còn triều chính chi.
Tay gian hùng tính bề cướp nước,
Đóng Tây-Giai là **chước** nhường ngòi.
Quý-Ly đã chiếm ngôi giời,
Cáo kia đã rõ là đời Hồ-Ly.

GIẢI NGHĨA :— 1 **Ngoại thích** : họ ngoại : Lê Quý-Ly có chị lấy Vua.
2 **Hống hách** : ý thế vua làm càn, làm bậy, lộng quyền quá. —
3 **chước** : làm một kế, mưu gian (bắt Nghệ Tôn nhường ngòi).

19° LEÇON — LECTURE

Nhà Hồ (1400-1407)

Hồ lên ngôi, Đại-Ngu hiệu nước,
Sửa đình điền, phác lược sổ sinh.
Lập thêm ngạch thuế thuyền mảnh,
Tiền giấy thay bạc, đã tinh lý tài.
Việc võ bị lại hay tập luyện,
Đóng thuyền nhiều chinh chiến uy danh.

Cướp châu Động, Lũy, Chiêm-Thành, (1402)
 Quảng-Nam, Quảng-Ngãi ghi danh nhà Hồ.
 Trương-Phụ đến, phất cờ **điều phạt**,
 Bắt nhà Hồ làm bạt họ Trần. (là : Giản-Định-
 Đế, Trần-quý-Khoảng
 Trưng-hưng hai chúa sáu năm,
 Rồi Minh đô-hộ mười lăm năm giờ.

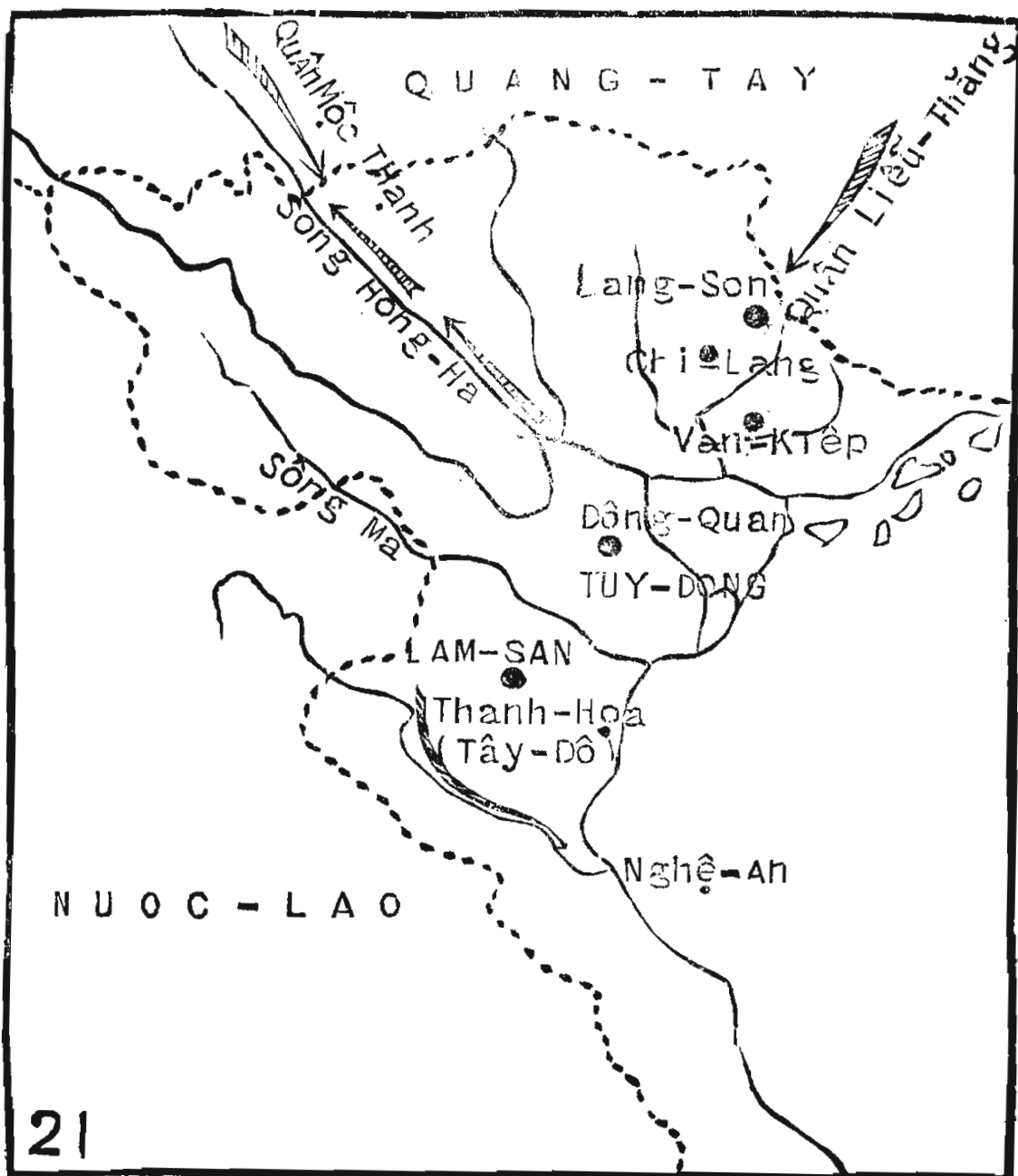
GIẢI NGHĨA. — 1 **Điều phạt**: điều dân, phạt tội; thương dân đánh kẻ có tội, tức là đánh nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần. — 2 **Minh**: nhà Minh bên Tàu, lại sang đánh nước ta, ta lại bị Tàu đô hộ lần này có ý khổ hơn lần trước. 3. **Định** bị bắt năm 1409. — **Khoảng** 1413

20. LEÇON — LECTURE

Nội thuộc nhà Minh (1407 — 1427)

Dân Việt-Nam khi Minh đô hộ,
Việc học xưa phải bỏ cho mau.
 Cấm ruộm răng, cấm ăn trầu,
 Vẽ mình cũng bỏ, cạo đầu cũng thôi.
 Đem kinh truyện cùng lời phật-giáo,
 Bắt dân ta theo đạo nước Tàu.
 Lại còn tham những bảo nhau,
 Ngà voi, **tê giác, trân châu**, ngọc, vàng.
 Làm thân trâu nghĩ càng thêm tủi,
 Mỗi quốc thù Lê-Lợi tím gan.
 Mài gươm quyết chí lo toan,
 Tiêu trừ hết giặc hung tàn mới cam.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Việc học xưa**: ngày xưa ta cũng có lối học riêng, có chữ riêng của ta, nên Tàu mới thu nhật lấy sách. — 2 **Tê giác**: sừng con tê giác, giống da dày có sừng ở mũi. — 3 **Trân châu**: ngọc trai quý,



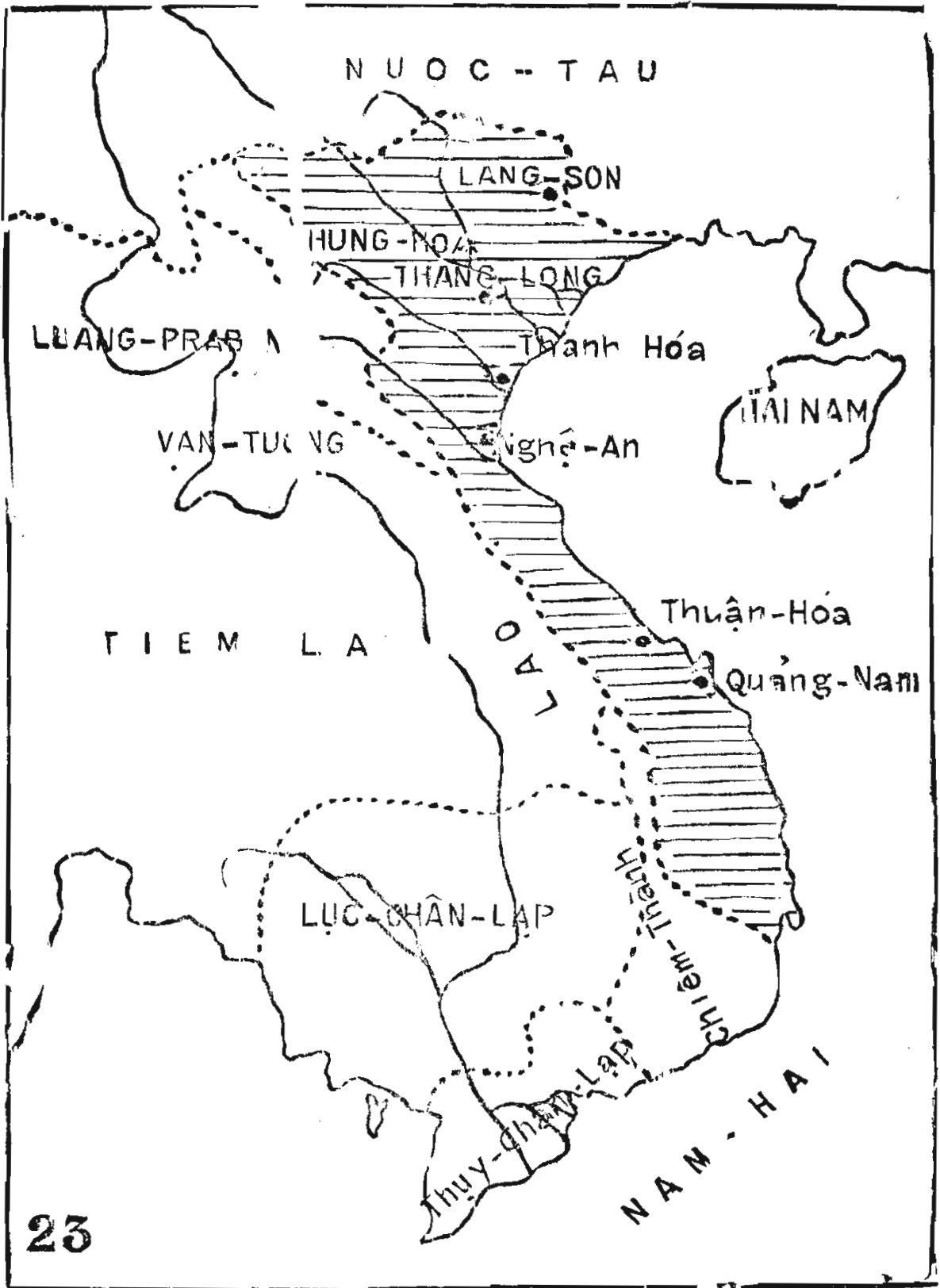
21° LEÇON — LECTURE

Lê-Lợi khởi nghĩa đánh quân Tàu.

(1418-1427)

Từ Lam-Son, họ Lê khởi nghĩa, (1418)

NƯỚC TA VỀ ĐỜI VUA LÊ THÁNH TÔN



GIẢI NGHĨA. — 1 **Tễ sinh** : nhà cho thuốc, trị bệnh, nuôi trẻ ốm đau. — 2 **Chinh phạt** : **chinh** là đi đánh trận, **phạt** là đánh một nước nào mà hạch tội nước ấy sang quấy nhiễu nước mình hay là dẹp giặc giã. — 3 **Trấn-ninh** : của nước Lào, vua ta lấy rồi đóng quân ở đấy để việc dẹp giặc. — 4 **Đồ-Thành** : thành Đồ Bàn nay là Bình-Định.

IV. — NAM BẮC PHÂN TRANH THỜI ĐẠI

24. LEÇON — LECTURE

Nhà Mạc (1527-1592)

- 1) Mạc-Đặng-Dung (1527-1529)
- 2) Mạc-Đặng-Doanh (1530-1540)
- 3) Mạc-Phúc-Hải (1541-1546)
- 4) Mạc-Phúc-Nguyên (1546-1561)
- 5) Mạc-Mậu-Hợp (1562-1592)

Từ Túc-Tôn (1504) đến vua Tương-Dục (1509-1516)

Vua mê chơi, tửu sắc thiết gì.

Trong Triều kẻ nịnh cạy uy,

Bốn phương giặc giã, dân thì khổ thay!

Nhân khi ấy một tay đánh cá.

Võ sĩ thi, nó đã hơn người.

Vua tin dùng nó cướp ngôi,

Lòng chim dạ cá là loài Đặng-Dung.

Lê trung-hung (1527-1592) từ vùng Thanh-hóa,

Trở ra ngoài Mạc đã chiếm rồi.

Truyền ngôi nhà Mạc bầy đời,

Phân tranh Nam Bắc từ đời Đặng-Doanh. (1533)

GIẢI NGHĨA. — 1 **Dung** : đỗ Đô-Lực-Sỹ, làm quan dần dà đã được phong Bá, rồi phong Hầu, năm 1527 nó giết Lê Chiêu Tôn — 2 **Lòng chim dạ cá**. — thôi thực nó là đồ bất lương, lòng chim dạ cá, biết đâu mà lường — 3 **Trở ra ngoài** : từ Thanh-Hóa ra ngoài Bắc, Mạc đã chiếm làm chủ rồi.

25° LEÇON — LECTURE

Nhà Lê trung-hưng (1532-1788)**NAM-TRIỀU**

Lê-Trang-Tôn	(1533-1548)
Lê-Trung-Tôn	(1548-1556)
Chúa : Trịnh-Kiểm	(1539-1569)
Lê-Anh-Tôn	(1556-1573)
Chúa : Trịnh-Cối	(1569-1570)
Lê-Thế-Tôn	(1573-1599)
Chúa : Trịnh-Tùng	(1570-1623)
Lê-Hy-Tôn	(1675-1705)
Chúa : Trịnh-Tạc	(1657-1682)

BẮC-TRIỀU

Mạc-Đặng-Dung	(1257-1259)
Mạc-Đặng-Doanh	(1530-1540)
Mạc-Phúc-Hải	(1541-1546)
Mạc-Phúc-Nguyên	(1546-1561)
Mạc-Mậu-Hợp	(1562-1592)

Năm 1592, Mạc lên đóng Cao-Bằng còn ba đời nữa, đến 1677 nhà Mạc mới hết.

Ông Nguyễn Kim phù Lê diệt Mạc,
 Từ Nghệ, Thanh, ra Bắc mở đường.
 Sơn-Nam, Kim mất đáng thương,
 Rể, giai nổi lấy noi đường **phù Lê**.
 Lúc bấy giờ, vận Lê chưa đạt,
 Kiểm lui quân, đóng đất **Thanh-hoa**.
 Mấy phen lửa khói mịt mù,
 Năm mươi năm mới cầm cờ **Thăng-Long (1592)**
 Mạc Cao-Bằng, xưng hùng chiếm cứ,
 Thêm ba đời Mạc giữ một phương.
 Rồi sau Trịnh Nguyễn tranh cường,
 Chiến tranh hai kỷ, chủ chương **hai nhà**.
 Vạc nhà Lê xem đã muốn đổ,
 Mạc mệch chân còn đó Bắc Nam.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Phù Lê**: giúp nhà Lê để trung hưng. —
 2 **Thanh-hoa**: tức là Thanh-hóa, Kim lấy để làm chỗ căn bản. —
 3 **hai nhà**: Nhà Nguyễn từ đời Sãi-Vương, không thần phục nhà Lê nữa, làm chúa trong Nam, — Nhà Trịnh làm chúa ở ngoài Bắc (vua Lê chỉ là hư vị thôi)

4 — **Vạc** (𣪗) : nồi, 3 chân, 2 quai xưa Vua dùng để dâng đồ cúng tế. — Vua Vũ làm 9 cái vạc, biểu hiệu 9 tỉnh nhà Vua. (Đây) nghĩa là quyền thống nhất của Vua.

26^e LEÇON — LECTURE**Họ Trịnh làm chúa ở xứ Bắc**

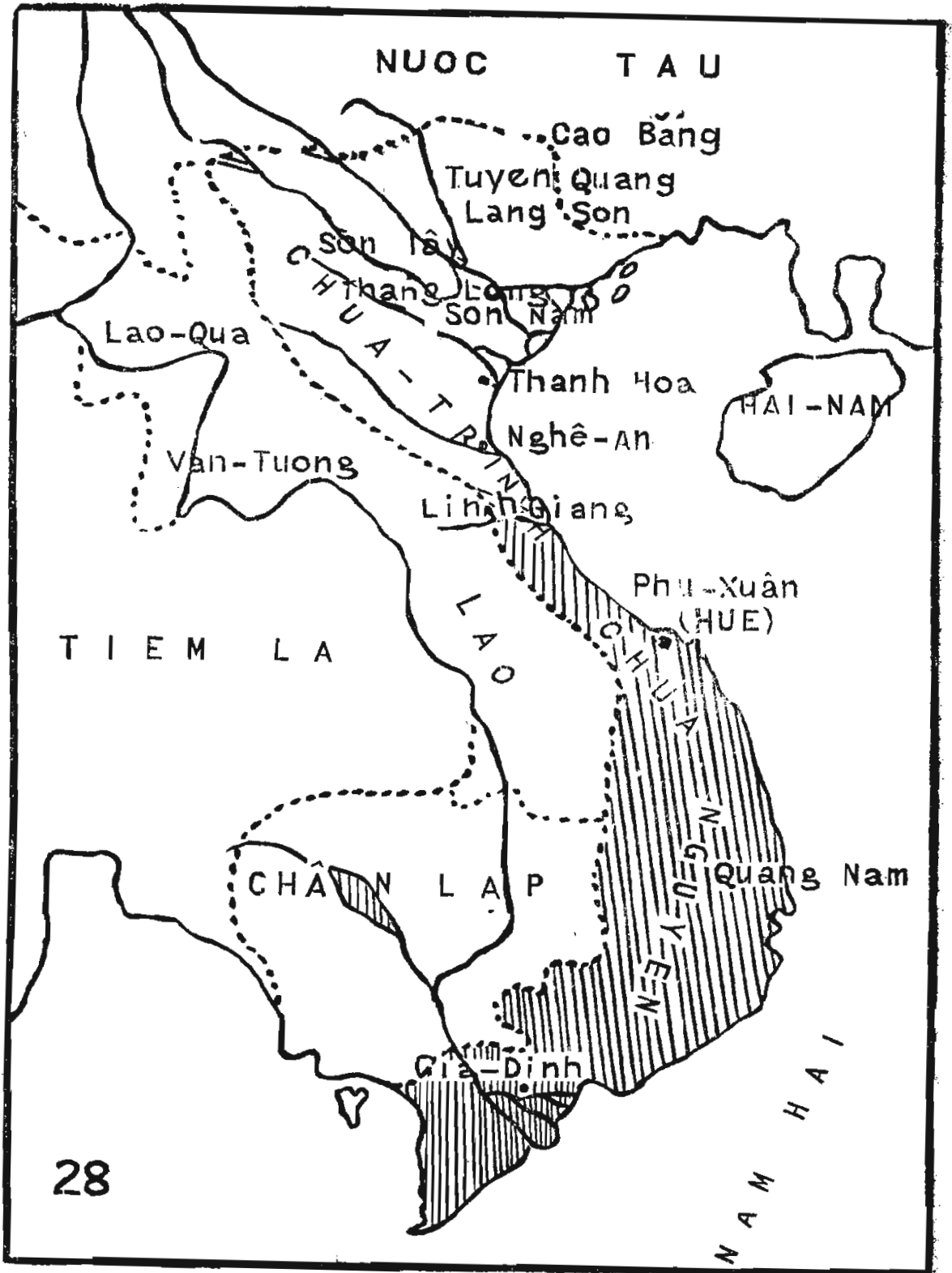
Đánh đuổi Mạc, Trịnh-Tùng chuyên hoành,
 Giang-son Lê quyền binh Trịnh-gia.
 Vua Lê hư vị thôi mà,
 Thiết-triều, tiếp sứ cùng là hoàng cung.
 Thuế nghìn xã riêng dùng đủ lệ,
 Lĩnh năm nghìn túc vệ mà thôi.
 Vua Lê tượng gỗ đồ chơi,
 Còn chi danh phận chúa tòi đầu nào.
 Họ Trịnh đặt **phủ liêu** mọi việc,
 Cắt đặt quan, nào việc luật hình.
 Mở thi, cắt lính dùng binh,
 Đề điều thuế khóa Lê đành biết chi.
 Trịnh rước Lê nhân khi thảo tặc,
Mượn danh vua đuổi giặc, sai quân.
 Thực ra Trịnh chẳng quân-thần,
 Cướp quyền vua lại dối dân trăm chiều.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Phủ-liêu** : thực là triều đình chúa Trịnh, bên vua Lê vẫn gọi là triều đình, song chỉ ngồi xuông, việc triều đình đã ở bên phủ liêu cả, có lẽ vua Lê cũng không biết ai với ai. — 2 **Mượn danh** : nhờ tiếng của vua Lê, khi có giặc đem vua Lê đi, thực ra vua Lê chỉ làm cái bưng sung.

27^e LEÇON — LECTURE**Họ Nguyễn làm Chúa ở xứ Nam**

Nguyễn Kim khi mất Sơn-Nam,
 Uy danh đã sẵn, sức đang nghiêng gời.
 Tài Trịnh-Kiểm, cơ gời vận nước,
 Đuổi Mạc rồi lại được tước phong.

NUOC TA VE DOI TRINH NGUYEN PHAN TRANH



Uông, Hoàng cũng sắc quận-công,
 Trịnh ghen Uông thiết, còn ông Nguyễn Hoàng.
 Phải xin lánh về trong Thuận-Hóa, (1558)
 Trịnh vui lòng tưởng đã lo chi :
 « Thuận châu giặc giã tứ bề,
 Đất Chiêm mới lấy vạ thì đến ngay : »
 Ôn **phúc trách** nhờ tay Tạo Hóa,
 Nguyễn dạy dân, dân đã một lòng.
 Nguyễn đã tìm kế **thoát vòng**,
Bề ngoài kháng Trịnh, **bề trong** tung hoành.
 Đến Sãi-Vương thi hùng thử sức (1627)
 Không cống Lê chọc tức Trịnh chơi.
 Chiến tranh hai kỷ dằng dài,
 Mới phân Nam Bắc, Trịnh ngoài Nguyễn trong.

GIẢI NGHĨA. — 1-**Phúc trách** : ơn tở ảm. — 2-**Thoát vòng** : khỏi triều cống Lê nhưng thực ra thoát khỏi chúa Trịnh đè nén. — 3 **Bề ngoài** : ngoài mặt thì chống với Trịnh, tiềm quyền vua Lê. — 4 **Bề trong** : trong bụng cũng muốn lập riêng giang sơn, mở rộng bờ cõi.

28. LEÇON — LECTURE

Quân thế của Trịnh, Nguyễn

Trịnh với Nguyễn đánh nhau kịch liệt,
 Phù gì Lê mưu giết lẫn nhau.
 Lửa binh bầy trận trước sau,
 Năm mươi năm đó thấm sầu muôn dân. (1627-1674)
 Đủ **một ực** Trịnh quân tập luyện,
 Ngót nghìn voi thuyền chiến năm trăm.
Ba quân cò chỉ vào Nam,
 Chẻ tre tưởng những phá tan giặc này.
 Nào hay Nguyễn ra tay thế thủ,
 Dân một lòng là đủ xuất chinh.
 Trường-Dục Đông-Hới hai thành, (1630-1631)
 Duy-Từ đắp lũy ghi danh đến giờ.

Gươm Trịnh tốt thì cờ Nguyễn phất,
 Tuy ít binh chiến thuật đủ rồi.
 Cho nên quân Trịnh phải lui, (1674)
 Sông Gianh một dải Trịnh ngoài Nguyễn trong
 Nghĩ binh thù để trong lòng,
 Trăm năm rồi lại đao cung một lần. (1774)
 Khổ dân nước nhọc nhằn mãi mãi,
 Bá cùng vương, sống mãi được nao!
 Chẳng qua một giấc chiêm bao,
 Kia dân gốc nước nghĩ sao cho đành!

GIẢI NGHĨA.—1 **Một ức**: là một trăm nghìn (100.000) —2 **Ba quân**: tiền quân, trung quân, hậu quân. —3 **Dân gốc nước** dân là gốc, nếu không đây, không lo cho việc giáo hóa, mà chỉ tranh dành vương bá, đánh nhau hại dân, thì ích gì cho dân, thực là đắc tội với lũ dân mà mình đứng làm cha mẹ.

29. LEÇON—LECTURE

Chiến tranh về đời Nguyễn Phúc Nguyễn

(1627-1634)

Chúa Sãi-Vương vì không cống thuế,
 Trịnh Tráng vào cạy thế Phù Lê.
 Hặc tôi, định dứt Nguyễn đi,
 Nào hay Nguyễn thắng Trịnh thì xót xa.
 Ba năm sau Nguyễn ra xâm lược, (1630)
 Trịnh thua liền Nguyễn được đất Nam. (Nam Bó
 Chinh.)

Bốn năm Trịnh lại vào Nam, (1634)
 Nhân khi Chúa Nguyễn anh em bất hòa.
 Tưởng thừa cơ Trịnh **vờ giúp Chúa** (Chúa Anh)
 Lại thua to Trịnh có nhớ không?
 Trịnh-Tráng vì một tiếng « Hùng »

Bầy năm ba trận khốn cùng muôn dân.
Chẳng thờ Vua, thấy dân trâu ngựa,
 Chỉ ra tay binh lửa hại người,
 Thực là tiếng đê muôn đời.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Vờ giúp Chúa** : Năm 1634, Sài-Vương có người em tên là Chúa Anh muốn phản Sài-Vương để cướp ngôi, Trịnh lấy tiếng vào giúp Chúa Anh để đánh nhà Nguyễn. — 2 **Chẳng thờ vua** : Trịnh lấn cả quyền vua Lê. — 3 **Thấy** : mặc kệ, thấy kệ. — 4 **Dân trâu ngựa** : đê dân khổ sở như trâu ngựa, chẳng thương đến, chỉ chiến tranh mãi.

30. LEÇON—LECTURE.

**Chiến tranh về đời Công Thượng Vương
 và Hiền-Vương (1640 đến 1672.)**

(Ngài Bắc Trịnh-Tráng, Trịnh-Tùng.)

Công-Thượng-Vương đem quân đánh Trịnh, (1640)
 Đại thắng rồi Bắc-Chinh cầm cờ. (Bắc B.ch.)
 Ba năm Trịnh-Tráng liệu cơ, (1643)
 Lại vào cướp Chính trả thù Thượng-Vương.
 Sau xuống Nam Trịnh đương hăng hái, (1648)
 Giữ thành **Trường**, Phấn lại già tay.
 Trịnh thua to phải rút ngay,
 Hiền-Vương báo phục định ngày xuất chinh.
 Nguyễn đã thắng đem binh đến Nghệ, (1653 à 1661)
 Bị Trịnh-Căn lừa kế nên thua.
 Mười năm sau Trịnh thắng cờ, (1672)
 Sông Gianh vượt thoát còn bờ Lũy kia.
 Lũy-Thầy đó **Hiệp** thì cố giữ,
 Nguyễn, Trịnh liều cảm tử giao binh.
 Trịnh thua cờ rách tan tành,
 Kéo nhau về Bắc sông Gianh mặc người.
 Được được thua, cuộc đời là thế,
 Làm khổ dân khá kể công to.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Trường** : là thành Trường Dục, ông Trương Phúc Phấn giữ. — 2 **Hiệp** : con Vua, một vị đức-ông. — ông giữ Lũy-Thầy tức là thành Đồng-Hới. — 3 **Sông Gianh** hay Linh Giang, tức sông chảy qua Đồng-hới.

31. LEÇON LECTURE

Công việc Chúa Trịnh ở xứ Bắc

Trịnh lấn quyền, giết Vua cũng có,
 Tội với công, tội có giảm chăng?
Dứt Nhà Mạc đất Cao-Bằng,
 Khỏi gai cho Trịnh hay tình cứu Vua?
 Đánh với Nguyễn được thua chi kể,
 Hại lê-dân mà kể « **Vị mình** ».
 Trịnh chuyên võ, khéo luyện binh,
 Chính đốn pháp luật, học hành, khóa thi.
 Thuế buôn bán tuần ti các bến,
 Thuế mỏ đồng Khách đến khai đào.
 Hòa-Lan, Khách, Nhật ra vào,
 Thương mại **Phố Hiến** lúc nào cũng đông.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Dứt**: Đánh dứt. — 2 **Vị mình**: vị lợi mình, nào phải vì lòng giúp Vua, thờ Vua. — 3 **Phố Hiến** là Hưng Yên bây giờ.

32. LEÇON—LECTURE

Công việc Chúa Nguyễn ở xứ Nam

Thuận Hóa từ Nguyễn-Hoàng trấn thủ,
 Ngài dậy dân thực đủ lòng thương.
 Khẩn điền lập trại phá nương,
 Di dân nghèo đói, mở đường ấm no.
 Đánh quân Trịnh khỏi lo mạn Bắc,

Mở giang sơn chiếm đất nước Chiêm.
Thuận, Hòa, Bình-Định, Phú-Yên,
 Dẫn dã Nguyễn lẫn cả miền Thủy-Chân.
 Đánh Cao-Miên, hóa dân càng thiện,
 Sửa triều nghi tập luyện nghề binh.
 Mở thi khuyến việc học hành,
 Thông thương ngoại quốc mở thành Hội-An.
 Thuận buồm, Nhật, Hòa-Lan đi lại,
 Khách, Bồ-Đào thương mại bấy lâu.
 Nước Nam thừa đó thịnh giàu,
 Rồi sau **biển cổ** cũng đâu cơ giới.

GIẢI NGHĨA.— 1 **Thuận**: Bình-Thuận lấy năm 1693. — 2 **Hòa**: Khánh Hòa, lấy năm 1653. — 3 **Bình-Định** còn một phần và **Phú-Yên** Nguyễn Hoàng lấy nốt (1611) — 4 **Biển-cổ**: suy biển.

33. LEÇON-LECTURE.

Người Thái Tây sang Đông-Pháp

Nước Nam ta về đời Trịnh Nguyễn,
 Người Thái-Tây đã đến ngu rồi.
 Thông thương giảng đạo tùy nơi,
 Bắc thời Phố-Hiến, Nam thời Fai-Fo
 Gần **Phú-Xuân** mở lò đúc súng,
 Jean de la Croix có bụng dấy ta.
Giám mục người nước Lãng Sa,
 Béhaine, phong **tước** hiệu là Bá-Đa.
 Tinh bằng hữu xông pha mọi việc,
 Nguyễn-Ánh nhờ nào tiếc công trình.
 Đưa Hoàng-Cảnh đến Pháp-Đình,
 Xin binh **cứu-viện** về binh Tây-Sơn.

GIẢI NGHĨA.— 1 **Phú-Xuân**: là Huế. — 2 **Giám-mục**: là chức đi giảng đạo, gọi Đức Cha. — 3 **Tước**: có 5 tước: Công, Hầu, Bá, Tử, Nam, — Cha Béhaine được truy phong là Bá hiệu Đa Lộc. — 4 **Cứu-viện**: binh sang cứu giúp (ông Nguyễn Ánh).

Nhà Nguyễn Tây Sơn.

34° LEÇON — LECTURE

Trương Phúc-Loan nhân vua còn nhỏ,
 Lộng quyền nên phái nọ đảng kia.
 Triều đình đổ nát còn chi,
 Tứ phương dân oán thành trì muốn nghiêng.
Nướng tiền thuế, Nhạc liền khởi nghĩa,
 Đánh Quy-nhon, Quảng-ngãi lấy rồi. (1771)
 Trịnh vào Kinh Nguyễn rụng rời, (1775)
 Định-Vương, Dương, Ánh thôi thời lánh mau.
 Nguyễn-Huệ đuổi vào đầu Gia-Định,
 Bắt được Dương cùng Định giết đi. (1777)
 Nguyễn-Ánh trong lúc loạn li,
 Khi thì Phú-Quốc, khi thì Xiêm-La.
 Thôi còn chi, tưởng là **mất nước**,
 May làm sao, ơn được Béhaine.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Nướng tiền thuế** : lấy tiền thuế đánh bạc thua cả. — 2 **Mất nước** : tưởng chắc mất mấy Tây-Sơn, thế mà lại khôi phục được là nhờ công Béhaine.

35° LEÇON — LECTURE

Nhà Nguyễn Tây Sơn (*Bài nối*)

Nam-Kỳ Huệ đã dẹp rồi,
 Lên đường đánh Huế rồi thời Thăng-Long.
 Trịnh-Khải chết, thôi xong nhà Trịnh,
 Vua Hiền-Tôn khéo tính việc nhà.
 Gả con cho Huệ **cầu hòa**,
 Phong Huệ Nguyễn-Soái tước là Quận-Công.
 Huệ về Nam chia xong ba xứ,
 Ba anh em đã đủ uy danh.
 Trịnh Bồng ngoài Bắc dấy binh,

Bình-Vương lại phá tan tàn như do. { (Bình-Vương
là
Quang-Trung
Nguyễn-Huệ)
(1788)

Chiêu-Thống cầu Thanh cho cứu viện,

Nghị lĩnh quân xâm chiếm Long-thành.

Quang Trung nổi trận lôi đình,

Một phen quét sạch hôi tanh giặc Tàu.(1789)

Vua nhà Thanh cúi đầu khen ngợi,

Phong Quốc-Vương kết ngãi lân bang.

Uy danh đã rây bốn phương.

Quang-Trung những muốn tìm đường **Bắc chinh**.

Chưa thi hành chương trình Bắc phạt,

Vua Quang-Trung đã thác đáng thương.(1792)

GIẢI NGHĨA. — 1 **Cầu hòa**: vua Lê-Hiền-Tôn già yếu, đến lúc Huệ vào bệ kiến mới biết nhà Trịnh đã thua, mà thành Thăng-Long đã mất, -- thời cầu thân bèn gả con gái cho Huệ là bà Ngọc-Hàn Công-Chúa. — 2 **Dấy binh**: khi Huệ về, Trịnh Bồng tự xưng là con cháu họ Trịnh lại làm loạn — 3 **Nghị**: là Tôn-Sỹ-Nghị tướng nhà Thanh. — 4 **Bắc chinh**: Quang-Trung muốn đánh Tàu đời lại Quảng Đông, Quảng Tây.

V. — THỐNG NHẤT THỜI ĐẠI

36° LEÇON — LECTURE

Nguyễn-Ánh khởi binh đánh Tây-Sơn

Cùng Lê-Duyệt, Nguyễn-Vương khôi phục,

Được được thua, vinh nhục nhục vinh.

Còn mong cứu viện Pháp-dinh,

Kia tàu ghé bến, tướng, binh lương nhiều.(1788)

Đánh Quy-Nhơn Vương liều một trận, (1799)

Hạ được thành, người giận bấy lâu.(2-11-1799)

Phú-Xuân lấy nốt chảng lâu, (1801)

Toản thua bị bắt nộp hầu Nguyễn-Vương. (1802)

Hạ Thăng-Long thẳng đường tiện lối, (27-7-1802)
 Mừng Gia-Long khai hội thái bình. (1803)
 Hăm năm năm chí đã thành,
 Đến nay **thống nhất** uy danh đã lừng.
 Nhớ Béhaine vài hàng châu lệ,
 Phong Bá-Đa làm lễ **kỹ công**.
 Nhờ ngài mới có ngôi rồng.

GIẢI NGHĨA :— 1 **Toản** : là Nguyễn-Quang-Toản con Nguyễn-Huệ — 2 **Thống nhất** : đến nay mới một mình vua cả ba cõi. — **Kỹ công** : chép ơn, ghi ơn.

37° LEÇON — LECTURE

Nhà Nguyễn. — Vua Gia-Long (1802-1820)

Vua Gia-Long đóng đô tại Huế,
 Cựu thần Lê vẫn để giữ quyền.
 Đặt quan tổng-trấn hai miền,
 Bắc-Thành, Gia-Định thay quyền giúp Vua.
 Mở Quốc-Tử thi xưa lại đặt,
 Bộ Luật Hồng sưu tập, sửa sang
 « Gia-Long Tân-Luật » rõ ràng,
 An dân 'sửa chính **mở mang lý tài**.
 Giảm thuế sưu dân thời đỡ nạn,
 Thuế khai đồng, buôn bán tăng thêm.
 Đê điều, đường xá, bến thuyền,
 Trông nom mọi việc **thành bền**, lính **ng**hiêm.
 Dân kinh sử, điền viên thỏa dạ,
 Bực thành quân hoi đã mấy người.
 Thương dân, vua lại **thức thời**,
 Rắp đem dân chúng theo đòi văn minh.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Mở mang lý tài** : tăng thuế mỏ, thuế buôn bán, thi kinh tế trong nước được ròi rào. — 2 **Thành bền** : các quan Pháp sang giúp Vua, xây thành lối « mang cá » rất bền. — 3 **Thức thời** : biết thời thế, Vua Gia Long đã biết nên theo học Nước Pháp, nên các quan văn, quan võ, quan thầy thuốc bên Pháp đã sang bên ta để dạy dân ta, mà vua cũng trọng **đ**đai.

38° LEÇON — LECTURE

Việc ngoại giao về đời Gia-Long

Vua Gia-Long khéo bề giao thiệp,
 Phục nước Tàu, lo việc nước Nam.
 Phong vương cho Nặc-Ông-Chân,
 Vua Xiêm tức tối đóng quân U Đông. (Oudong)
 Đuổi quân Xiêm, tướng công Lê-Duyệt,
 Xiêm thất kinh, Lào khiếp lai hàng.
 Cống vua ta, các **tiểu bang**,
 Gia-Long nhất thống về vang muôn đời.
 Người Lãng Sa, Vua thời trọng đãi,
Hòa ước kia, ân ngãi còn ghi.
 Bán buôn, giảng đạo, đi về,
Côn Lôn, hải cảng, mặc bề tự do.
 Mười tám năm tiếng đến giờ,
 Gia-Long nhẹ bước, **cuộc cờ** mặc ai (3-2-1820)



GIẢI NGHĨA. 1 — **Tiểu bang** : những nước nhỏ 2 — **Hòa ước** : hiệp ước
 giao kết của hai nước ký với nhau, đây là tờ Hòa Ước Versailles ký ngày 28 Novembre 1787. 3 — **Côn Lôn** : Đảo này Gia
 Long nhường cho nước Pháp. 4 — **Cuộc cờ** : cuộc thế, cũng
 như ván cờ, lúc thắng lúc bại, lúc suy lúc thịnh. — Về đời
 Gia Long, nước đương thịnh đến các đời sau loạn ly.

39° LEÇON — LECTURE

Vua Minh Mệnh (1820-1841)

Vua Minh Mệnh thông minh chính trực,
 Thương đến dân, nhưng bức việc ngoài.
 Quá nghiêm Vua chẳng **thức thời**,
 Không dung giám mục, giết hoài giáo dân.
 Lê-văn-Duyệt công thần thừa trước,
 Đã khuất rồi làm nhục nhau chi.

Lê Khôi nổi loạn Nam Kỳ, (1833-1835)
 Man, Lào kháng cự, Bắc thì Nông Vân. (1834-1846)
 Đánh mấy phen khổ dân binh lửa,
 Dầu yên rồi, ngang ngựa trăm chiều.
 Phòng Cơ Mật đặt trong Triều,
 Tồn Nhân, Nội Các cũng nhiều ý hay.
 Các trấn đều đổi thay đặt tỉnh, (30 tỉnh)
 Tổng Đốc, Tuần, Bổ Chính trị an.
 Minh Mệnh được hăm-mốt năm,
 Ngôi trời vội bỏ muôn dân âu sầu.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Thức thời** : (diễn ở bài 38) Bởi Minh Mệnh không biết theo thời nên sinh ra cấm đạo, giết giáo dân, không buôn bán với ngoại quốc, — 2 **Ý hay** : Kể Minh Mệnh cũng có nhiều ý hay nhưng phải một nỗi không chịu học hay các nước ngoài.

40° LEÇON — LECTURE

Vua Thiệu-Trị (1841—1847)

Vua Thiệu-Trị tinh hòa thuận cần,
 Bãi chiến-tranh, thôi lẩn Cao-Miên.
 Đóng quân giữ Gia-Định biên,
 Tưởng là thiện kế, dân yên từ rầy.
 Giám Giám-Mục, ra tay giết đạo,
 Tàu Pháp sang hai giao điều đình, (1843-1845)
 Vua chẳng nghe, đã bắt binh,
 Lại còn **mật chỉ** sai binh thị hùng.
 Súng ta nổ đi dùng mấy phát,
 Chiến thuyền tây đại-bác chia ra.
 Thuyền ta đắm cháy xót xa, (1847)
 Vua nghe phát bệnh rồi mà quy tiên.
 Ấy tình thế rối beng từ đó,
 Tự-Đức lên nào có thiện giao.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Lấn Cao-Miền**: Đời Minh-Mệnh vua ta lấy Cao-Miền, cho công-chúa ta làm vua, rồi đặt quan lại ta cai-trị, ít lâu Cao-Miền nổi loạn, Xiêm cũng kháng cự ta, ta đương chiếm cứ ở Cao-Miền, Vua Thiệu-Trị lên ngôi bãi việc chiến tranh. — 2 **Mật-chỉ**: Vua mật sai. — 3 **Thiện giao**: khéo xử với nước ngoài.

41° LEÇON — LECTURE

Vua Tự-Đức (1847—1883)

Vua Tự-Đức thực là hiếu tử,
 Thờ mẫu-thân vẹn chữ thần-hòn.
 Thông minh, hiếu học, tài nôm,
 Và lòng ái chúng tiếng thom đến giờ.
 Khốn một nỗi bấy giờ lắm nạn,
 Lụt mất mùa, lại loạn mọi miền.
 Mười tám năm võ Hưng-Yên, (võ dê Hưng-Yên)
 Lại thêm giặc khách Thái-Nguyên phá tàn.
 Rồi Lê-Phụng, Cai-Vàng kế đến,
 Phá **Hải-Ninh**, đến tướng **Sùng-Anh**.
 Lưu-vĩnh-Phúc tướng cờ Đen,
Hà, Tuyên, Bắc, Thái, Lao, Ninh cát lăm.
 Định-Đạo kia dã tâm đến thế,
 Cháu phẫn vua tìm kế cướp ngôi.
 Pha-Nho và Pháp tới nơi,
 Ngoại giao đã vụng kêu giờ được nao.

GIẢI NGHĨA: — 1 **Hải-Ninh**: là tỉnh Mống-Cái. — 2 **Sùng Anh**, là tướng Cờ-Vàng — 3 **Hà, Tuyên, Bắc, Thái, Lao, Ninh**: là Hà-Giang, Tuyên-Quang, Bắc-Ninh, Bắc-Giang, Thái-Nguyên, Lao-Kay Hải-Ninh.

VI. — NGƯỜI PHÁP SANG BÊN TA

42° LEÇON — LECTURE

Quân Pháp lấy ba tỉnh đông Nam-Kỳ.

Hòa ước 1862

Vua Tự-Đức chỉ vì cấm đạo,

Vạ lần này nghiêng đảo thành trì :
 Pha-Nho, Đại-Pháp ra uy,
 Bắn vào Đà-Nẵng rồi thì xuống Nam. (1858)
 Chỉ một ngày phá tan Gia-Định, (1-2-1859)
 Nguyễn-Tri-Phương phụng mệnh tiến quân.
 Đóng Kỳ-Hòa chống mấy tuần,
 Bị thương, Phương chạy về gần thành Biên. (1861)
 Quân Pháp thẳng tiến lên đánh gấp,
Định, Gia, Biên thối mất còn chi.
Lê-Phụng vẫn phá Bắc-Kỳ,
 Vua/dành hòa Pháp liệu bề cầu thân.
 Phan-Thanh-Giản, ký năm Nhâm-Tuất. (1862)
 Ba tỉnh kia nhường đứt chưa xong,
 Quyền giảng đạo, quyền giao thông.
Bồi thường bốn triệu mới xong cuộc này.

GIẢI NGHĨA : — 1 **Định, Gia, Biên** : Định Tường, Gia-Định và Biên-Hòa. — 2 **Phụng** : là Lê Phụng tự xưng con cháu nhà Lê. — 3 **Bồi thường** : chịu đền bù phi tổn (về binh phí)

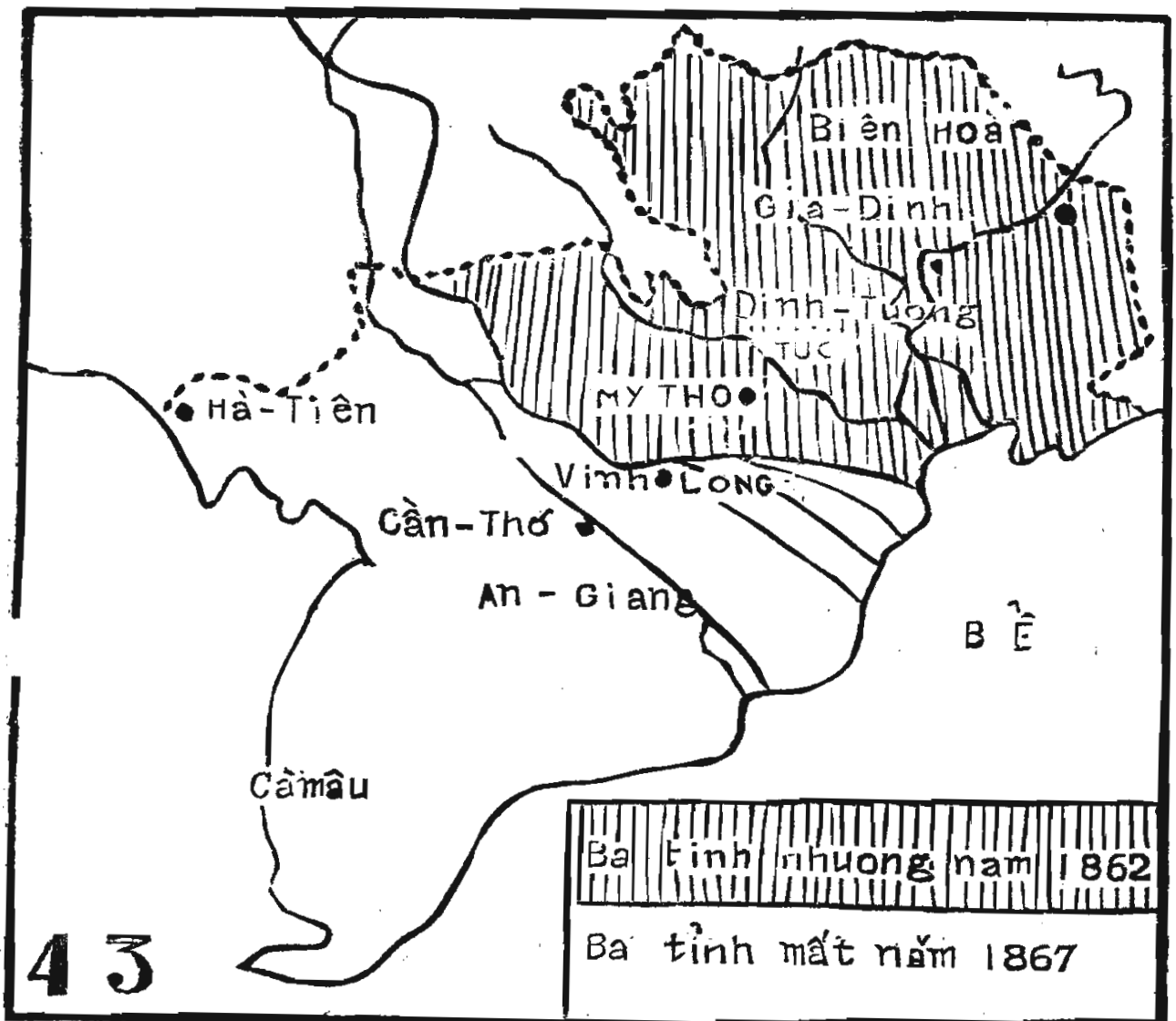
43° LEÇON — LECTURE

Quân Pháp lấy nốt ba tỉnh phía tây đất Nam-Kỳ. — (Hòa ước năm 1867)

Vua Tự-Đức sai Phan sang sứ,
 Chuộc Nam-Kỳ nhưng sự không thành.
 Ba tỉnh Pháp đã **kinh doanh**,
 Còn ba tỉnh nọ, Triều-Đình đặt quan.
 Kinh-lược-Sứ Cự Phan lĩnh chức,
 Vẫn khuyên dân thành thực làm đầu.
 Chẳng qua **vạ bởi tự đâu**,
 Chiến thuyền đã đến chống nhau được nào.
 Phan mở thành rồi vào từ già,
 Nhà khóc than thuốc đã uống rồi. (Juin 1867)

**Lòng trung rậy Đất vang Trời,
Thôi đành linh cữu chôn nơi Bến-Trè.
Đất Nam-Kỳ, thuộc về Phú Lãng,
Việc mở mang nhờ lượng hải hà.**

GIẢI NGHĨA. — 1 **Kinh doanh** : mở mang, khai khẩn. — 2 **Vạ bới từ đâu** : Cụ Phan vẫn khuyên dân chớ có dại mà dấy loạn, nhưng dân không nghe nên mới có nạn hạ thành lần thứ hai. — 3 **Lòng trung** : Cụ Phan vẫn trung với Vua Tự Đức, nhưng biết thế không giữ nổi, đành phải mở thành, để cứu dân khỏi nạn binh lửa. — 4 **Bến-Trè** : chỗ què quán Cụ Phan : Cụ Phan mất ai cũng thương tiếc, quan Pháp cho chiếc tàu binh đem di-hài Cụ về táng tại quê nhà.



41. LEÇON — LECTURE

**Quân Pháp đánh ba tỉnh Bắc Kỳ
lần thứ nhất**

Jean Dupuis tìm đường buôn bán,
 Ngược Hồng Hà lên mạn Văn-Nam.
 Quan ta hạch sách thêm càng,
 Lúc về Jean mộ Cờ-Vàng thử chơi.
 Đông Thăng-Long xem ai dám sắc,
 Quan ta liền **cáo cấp** về Kinh.
 Vua xin **Sụy-Phủ** điều đình,
 Garnier ra Bắc, Long thành mất không. (1873)
 Garnier hạ xong ba tỉnh,
 Phải Cờ-Đen **nó tính** mất ngài.
 Philastre ra Bắc liệu bài,
 Hòa Ước Giáp Tuất việc thời mới êm.
 Pháp giảng đạo, lại quyền thương mại,
 Thì ba thành Pháp lại trả ta.
 Lãnh sự, Pháp đặt Hải Hà,
 Đề huề buôn bán sao mà còn nghi ?

GIẢI NGHĨA. — 1 **Hạch sách** : làm rầy ra, ngăn trở việc này việc khác. — 2 **Cáo cấp** : báo tin mau. — 3 **Sụy Phủ** : Quan Thống Sụy ở Saigon. — 4 **Nó tính** : nó giết mất : Garnier bị quân Cờ Đen giết mất gần Phủ Hoài.

45° LEÇON — LECTURE

Quân Pháp đánh Bắc-Kỳ lần thứ hai

Từ Giáp-Tuất trở đi bối rối,
 Bắc chưa yên vì nổi Cờ-Đen.
 Cờ-Vàng chiếm giữ mọi miền,
 Lê-Phụng hùng cứ Quảng Yên vầy vùng.
 Bọn **Văn-thân** từ trong Nghệ-tĩnh,

Giết Gia-tô rồi định **rở trò**.
 Vua cầu cứu, thực nhằm to,
 Tàu nào cứu viện còn tờ ước xưa.
 Rivière đánh, **Diệu** thua thắt cổ,
 Mất Long-thành thực khổ Triều-đình.
 Rivière hạ Nam-Định thành,
 Lúc về bị giết ngoài thành Long-Biên.
 Rivière chết, Pháp liền nổi giận,
 Quyết lần này, một trận phải xong.
 Cuộc bảo hộ đặt nên công,
 Ký hòa Nhâm-Ngọ còn trong Sử nhà.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Văn-thân**: bọn này gồm có các người khoa-mục cùng kỳ-hào; — 2 **Rở trò**: chực bày trò. — 3 **Diệu**: ông Huỳnh-Diệu, Tổng-đốc Hanoi.

46° LEÇON — LECTURE

Quân Pháp vào Huế

Cuộc ngoài Bắc còn đang rối loạn,
 Vua Dục-Tôn đã vội thăng hà. (17-7-1883)
 Trong Triều Tờng, Thuyết hai bè,
Giết vua rồi **lập** Hiệp-Hòa kể chi, (21-7-1883)
 Thuyết lại lập Hàm-Nghi ấu chúa,
 Rồi âm mưu, Thuyết cổ **một đêm**. (15-7-1885)
 Thua trận, Thuyết mới trốn liền,
 Tờng ra xin chịu theo quyền Lãng-Sa.
 Năm tám-ba ký hòa xứ Bắc, (25-8-1883)
 Năm tám-tư, ký đất Trung-Kỳ. (6-6-1884)
 Bảo hộ Trung-Bắc lưỡng Kỳ,
 Đại-Pháp giáo hóa dân thì an vui.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Giết vua**: giết Dục-Đức. — 2 **Lập**: lập vua: Hiệp-Hòa được mấy tháng rồi bị truất lại đến Kiến-Phúc bị giết rồi mới lập Hàm-Nghi. — 3 **Một đêm**: ký hòa ước rồi (6-6-1884) mà đến 15-7-1885 Thuyết thỉnh linh đánh trại quân Pháp đóng ở Huế rồi trốn mất, đem cả Hàm-Nghi đi.

47° LEÇON — LECTURE

Vua Đồng-Khánh. -- Ông Paul-Bert

Cuộc Bảo-hộ đặt xong, tức vị,
 Đồng-Khánh lên có ý trung thành.
 Paul Bert sang giúp Triều-Đình,
 Giúp Vua quét sạch hôi tanh giặc Tàu.
 Bọn Văn-thân lâu lâu tản nát,
 Dân được an, Nước Pháp mở mang.
 Việc cai-trị, việc binh lương,
 Việc hình việc học sửa sang công trình.
 Đạt Thống Sứ, Kinh-lược dinh,
 Cắt quan văn võ trung thành dậy dân.
 Khuyên nhân dân, chuyên cần lập nghiệp,
 Ông Paul Bert chẳng tiếc gì công.
 Hàm Nghi bị bắt là xong,
 Nước Nam từ đó thoát vòng loạn ly.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Đồng Khánh** : Vua Hàm Nghi trốn, Nguyên Sứy DE COURCY, cùng các bà Thái-Hậu với Triều Đình, ngày 9 Septembre 1885 tôn Đồng Khánh lên làm Vua. — 2 **PAUL BERT** : Ông lĩnh chức Trung Bắc Toàn Quyền được có 6 tháng thì mất (Avril-Novembre 1886) 3—**HÀM NGHI** : Bị bắt ngày 1er Novembre 1888 rồi đem sang an trí ở bên Algérie đến giờ

48 LEÇON — LECTURE.

Tự Vua Đồng-Khánh đến Đức Bảo-Đại.

Vua Đồng Khánh, Paul Bert đã mất,
 Cuộc mở mang xếp đặt theo Ngài.
 Thành-Thái mười tám năm giờ,
 Ngôi rồng bỏ lại đến đời Duy-Tân.
 Được mười năm, an thân chẳng muốn,
 Duy không trung, định trốn ra ngoài.

Đức Khải Định lên nối ngôi,
 Trung thành Bảo Hộ ngôi giời mười năm.
 Đến Bảo-Đại, nước Nam vạn phúc,
Ngài học Âu, phong tục văn-minh.
 Lại lòng ái chúng dành dành,
 Nhân dân Nam-Việt trung thành Lãng-Sa.
 Đề huề hai nước một nhà.

GIẢI NGHĨA 1 — **Ngài** : chỉ Paul Bert : ngài đã phác ra chương trình công cuộc mở mang, khai hóa dân ta, nay còn theo chính sách của ngài cũng nhiều. — 2 **Ngôi giời mười năm** : Đức Khải định ở ngôi được có mười năm thì mất. — 3 **Ngài học Âu** : Ngài đã sang Pháp ở du học, rồi đi xem các nước bên Âu Châu, khi về nước ngài đã có nhiều ý kiến hay, muốn cho dân ta theo văn minh : ngài cấm đồng cốt, vàng mã song dân ta còn mê tín quá nên chưa có hiệu quả được khắp mọi nơi

49° LEÇON — LECTURE

Công cuộc người Pháp ở nước Nam.

(Cai-trị, trị-an, mở mang kinh tế)

Cuộc bảo hộ ở miền Đông-Pháp.
 Từ nước Nam đến đất Man, Lào.
 Mở đường tiến hóa biết bao,
 Đứng đầu năm xứ quyền trao Toàn-Quyền.
 Bắc ngoài ta nhất quyền Thống-Sứ,
Khâm trong kinh, Thống-Đốc Nam-kỳ.
 Pháp, Nam cai trị tam kỳ,
 Vua ta ở Huế dưới thì các quan.
 Còn các tỉnh có quan Công-Sứ,
Tổng-đốc hay Tuần-Phủ trị dân.
 Phủ, Huyện giúp việc trị an,
 Đề điều thuế má khuyên dân trung thành.
 Các công sở dành dành từng việc,

Quan Pháp, Nam, mọi việc đảm đang.

Đều là giúp nước mọi phương,

Dân an nước thịnh mở đường văn minh.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Khâm** : Khâm-sứ. — 2 **Tổng-đốc** : ở tỉnh to
tỉnh nhỏ, có quan Tuần-phủ, ở mấy tỉnh mạn ngược thì có quan
Chánh-quản-Đạo.

50. LEÇON — LECTURE

Công cuộc người Pháp ở nước Nam

(Việc y tế và việc học hành) (bài nối)

Việc y tế mở mang khắp nước,

Lo cho dân những được bình an.

Y-sỹ người Pháp người Nam,

Trông coi mọi việc thuốc thang cứu đời.

Xưa đậu mùa, dân thời **thảm khốc**,

Dịch tễ kia lắm lúc lo thay.

Lãng-Sa phương thuốc đã hay,

Đậu mùa cũng **triệt** dịch nay giảm nhiều.

Về việc học chăm điều giáo hóa.

Mở trí dân, dân đã nên khôn.

Các trường trong tổng trong thôn,

Kể ra hàng vạn, dân ơn vô cùng.

Học cho thông nhờ công nước Pháp,

Cao-đẳng đường chuyên nghiệp dạy ta.

Kể nay tiến bộ nước nhà,

Trông ơn Bảo-hộ nay đã khác xưa.

Từ dân tắm gội móc mựa,

Trung thành làm cốt còn nhờ ơn sâu.

Nghĩ sao cho có trước sau,

Thủy chung hai chữ bảo nhau giữ gìn.

GIẢI NGHĨA. — 1 **Y tế** : việc thuốc thang cho thuốc và chữa
những người ốm. — 2 **Thảm khốc** : là khổ sở, tai nạn cho dân vì
nhiều bệnh tai hại. — 3 **Dịch tễ** : các bệnh truyền nhiễm và chết
nhiều người như dịch hạch, dịch tả. — 4 **Triệt** : làm mất hẳn
(bệnh đậu mùa.)

QUỐC SỬ NGÂM TỔNG LƯỢC

1. — *Đọc quốc-sử đề mà nhớ tổ,
Chuyện muôn năm, ta cố lưu-truyền.
Hồng Bàng là họ đầu tiên,
Làm vua đất Việt nòi tiên giống Rồng.*
2. — *Mười tám đời, hiệu Hùng-Vương cả,
Hai nghìn năm lại lẽ sáu trăm.
Văn-Lang tên nước chẳng nhằm,
Lạc-hầu, Lạc-Tướng quần thần giúp Vua.*
3. — *Đến Thục-Phán làm vua Âu-Lạc,
Xây Loa-Thành nhờ được Kim-Quy.
Nỏ rùa nào có ích chi,
Thành tan nước vỡ ngu si còn truyền.*
4. — *Đến Võ-Vương dựng liền nhà Triệu,
Chín sáu năm, lo liệu mở mang.
Phiên-Ngung đóng quận vẻ vang,
Đến đời Kiến-Đức giang-san thuộc Tàu.*
5. — *Cuộc đô hộ dài lâu mười kỷ,
Quan Tàu sang cai trị ác sao.
Mấy phen khởi nghĩa xem nao,
Trung-Vương, Triệu-Âu, lại nào Lý-Bôn.*
6. — *Vua Tiên-Lý Long-Biên đóng quận,
Năm mươi năm chưa vững sơn hà.
Ngô Quyền khôi phục nước nhà.
Cổ Loa đóng quận mở nhà Ngô-Vương.*
7. — *Hăm sáu năm, Ngô vong nội biển,
Các Sứ Quân lên tiếng tranh cường.
Đinh-Bộ Lĩnh, Vạn-Thắng-Vương,
Sứ Quân đã dẹp mở đường an dân.*
8. — *Mười hai năm Đinh-Quân đã mất,
Phải Đại-Hành đồ bắt lương thay.
Long-Bào Dương-Hậu trao tay,
Mặc con Đinh-Toản, gái này tệ sao.*

- 9.— Nhà Tiền-Lê lẽ nào hưng vượng,
 Con Ngọa-Triều dâm dăng vô cùng.
 Thực là nhờ nhuốc ngôi rồng,
 Triều thần oán giận chỉ mong đời.
- 10.— Đỉnh thăng hà, Triều thời chọn chúa,
 Tôn Lý-Công, vạn tuế tung hô.
 Tám Vua Lý, kế cơ đồ,
 Chiêu-Hoàng mắc nước, nhường cho họ Trần.
- 11.— Tội cũng có công Trần đuổi giặc,
 Phá Quân Mông thảo tặc Xiêm Thành.
 Hai trăm năm đã uy danh,
 Đánh đông dẹp bắc tung hoành bốn phương.
- 12.— Cuối nhà Trần vua thường tửu sắc,
 Triều-đình thời, vua mặc quyền thần.
 Quý-Ly ngoại thích cũng gần,
 Vua tin nó giết trung thần còn ai.
- 13.— Thiên đô về Tây-Giai làm chước,
 Hồ Quý-Ly đã được nhường ngôi.
 Bảy năm báo ứng bởi giờ,
 Cha con bị bắt hết đời Hồ-Ly.
- 14.— Trương Phụ đến lại thì Bắc-Thuộc,
 Quân Tàu nay bạo ngược muốn vòn.
 Lê-Lợi quê ở Lam Sơn,
 Thương dân khởi nghĩa tỏ gan anh hùng.
- 15.— Đánh quân Minh, non sông thu lại,
 Nhà Hậu-Lê, ân ngãi còn ghi.
 Sửa sang, Triều chính mở thi,
 Khuyến nông, khẩn đất, mọi nghề chấn hưng.
- 16.— Hơn trăm năm, tôi trung, tướng giỏi
 Đánh Xiêm Thành bờ cõi mở mang.
 Cuối nhà Lê, bấy tôi gian
 Vua hèn Mạc đã tìm đường tiếm ngôi.
- 17.— Lê-trung-Hưng từ nơi Thanh-Hóa,
 Nhờ Nguyễn Kim, Kim đã mất rồi ;

- Trịnh Kiểm phù Lê lên ngôi,
Họ Trịnh làm chúa, vua thời hư danh.*
18. — *Họ Nguyễn kia thôi đành Thuận-Hóa,
Lập giang sơn rồi đã sẽ hay,
Tranh hùng mấy độ ra tay,
Chiến tranh nửa kỷ hai tay cũng già.*
19. — *Sông Gianh kia, sau là bờ cõi
Trịnh ở ngoài dòm dõi nữa chi.
Vạc Lê tam túc phân chia,
Trịnh, Nguyễn, cùng Mạc vua thì tay không.*
20. — *Cuộc xoay vần, cũng trong Tạo-Hóa,
Tây-Sơn lên, Nguyễn đã chốn rồi ;
Lê đồ Trịnh cũng đi đời.
Quang Trung nổi tiếng ở nơi Bắc-Hà.*
- 21 — *Ba anh em, mở nhà Nguyễn mới,
Nguyễn-Ánh thời còn đợi Lãng-Sa.
Đánh Tây-Sơn phục nghiệp nhà,
Gia-Long nhất thống công nhờ Bá-Đa*
22. — *Vua Gia-Long thực là khéo ở,
Trọng Lãng-Sa, lại mở thông thương.
Văn minh những muốn tìm đường,
Về sau Minh, Thiệu coi thường ngoại giao.*
23. — *Vua Tự Đức giết bao dân giáo,
Pháp, Pha-Nho phải báo thù kia.
Tự Đức nhường đất Nam-Kỳ.
Bảo Hộ đất Bắc, Trung-Kỳ đến nay.*
24. — *Kể các vua từ ngày Pháp đến,
Hiệp, Kiến, Hàm rồi đến vua Đồng.
Thành-Thái lại kế ngôi rồng,
Duy Tân, Khải, Bảo xem trong sử nhà.*
25. — *Từ dân ta ơn nhờ Bảo-Hộ,
Phải trung thành đừng có nghi ngờ.
Công to giáo hóa đến giờ,
Kể ra sao xiết còn nhờ ân sâu.*

NGUYỄN-TỔNG-SAN

À NINH-GIANG

N° 1374—Cab

A Haiduong, le 5 Juin 1937

L'Administrateur de 2^e classe J. MASSIMI Résident
de France de Haiduong

à Monsieur le Huấn-Đạo NGUYỄN-TỔNG-SAN
à Ninh-giang

(s. c. de Monsieur le Đốc-Học de Haiduong)

J'ai l'honneur de vous adresser mes vives félicitations pour la versification que vous avez su faire avec talent des conseils à répandre dans la population pour éviter les accidents sur les routes dont la fréquence a ému les pouvoirs publics.

Je suis assuré des effets heureux de votre poésie sur la propagande actuellement entreprise et je vous en exprime ma gratitude.

Copie de cette lettre est versée à votre dossier personnel.

Signé : **J. Massimi**

Số bài _____ **Mục Lục** _____ Số trang

1 — Nước Việt-Nam Tổ-tích người Nam . . . 7

I. — THƯỢNG-CỔ THỜI ĐẠI

2 — Họ Hồng-Bàng 8

3 — Nước Văn-Lang 9

4 — An dương-Vương. — Loa-Thành . . . 10

5 — Nhà Triệu 10

II. — BẮC THUỘC THỜI ĐẠI

6 — Bắc thuộc lần thứ nhất 11

7 — Trưng Vương 12

8 — Bà Triệu-Âu 13

9 — Tiên-Lý Nam-Đế 13

10 — Cao-Biên 14

11 — Họ Khúc dấy nghiệp 15

III. — TỰ CHỦ THỜI ĐẠI

12 — Nhà Ngô và thập-nhi Sứ quân . . . 15

13 — Nhà Đinh — Ông Đinh Bộ Lĩnh . . . 16

14 — Nhà Tiền Lê 17

15 — Nhà Lý 18

16 — Sự chiến tranh trong đời nhà Lý . . . 18

17 — Nhà Trần 20

18 — Cuối đời nhà Trần 21

19 — Nhà Hồ 21

20 — Thuộc nhà Minh 22

21 — Lê Lợi khởi nghĩa đánh quân Tàu . . . 23

22 — Nhà Lê 24

23 — Vua Thánh Tôn. 25

IV. — NAM BẮC PHÂN TRANH THỜI ĐẠI

24 — Nhà Mạc	27
25 — Nhà Lê Trung-Hưng	28
26 — Họ Trịnh làm Chúa ở xứ Bắc	29
27 — Họ Nguyễn làm Chúa ở xứ Nam	29
28 — Quân thế của Trịnh, Nguyễn	31
29 — Chiến tranh về đời Nguyễn-Phúc-Nguyễn	32
30 — Chiến tranh về đời Công-Thượng-Vương	34
31 — Công việc của Chúa Trịnh ở xứ Bắc	34
32 — Công việc của Chúa Nguyễn ở xứ Nam	34
33 — Người Thái-Tây sang Đông-Pháp	35
34 — Nhà Nguyễn Tây-Son	35
35 — Nhà Nguyễn Tây-Son (<i>Bài nối</i>)	36

V. — THỐNG NHẤT THỜI ĐẠI

36 — Nguyễn Ánh khởi binh đánh Tây-Son	37
37 — Nhà Nguyễn — Vua Gia-Long	38
38 — Việc ngoại giao về đời Gia-Long	39
39 — Vua Minh-Mệnh	39
40 — Vua Thiệu-Trị	40
41 — Vua Tự-Đức	41

VI. — NGƯỜI PHÁP SANG BÊN TA

42 — Quân Pháp lấy ba tỉnh phía đông Nam-Kỳ	41
43 — Quân Pháp lấy nốt ba tỉnh phía Tây Nam-kỳ	42
44 — Quân Pháp đánh Bắc-kỳ lần thứ nhất	44
45 — Quân Pháp đánh Bắc-kỳ lần thứ hai	44
46 — Quân Pháp vào Huế	45
47 — Vua Đồng-Khánh — Ông Paul-Bert	46
48 — Tự Vua Đồng-Khánh đến Đức Bảo-Đại	46
49 — Công cuộc người Pháp ở nước Nam	47
50 — Công cuộc người Pháp ở nước Nam (<i>bài nối</i>)	48
51 — Bài QUỐC SỬ NGÂM Tổng lược	49-50-51
53 — Bài quan Công-sứ Massimi khen	52
52 — « Luật đi đường »	53-54